



Vĩnh Long ngày 20.06.2022

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/V NHỮNG NGUYÊN TẮC HỌC THUYẾT XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2021 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần VII, sẽ nói về Những Nguyên Tắc Học Thuyết Xã Hội của Giáo hội Công Giáo, được trích trong *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo và Docat. Phải làm gì ?*

Những nguyên tắc đó là những nguyên tắc nào ?

Học thuyết Xã hội dựa trên các cơ sở thiết yếu nền tảng là - tôn trọng cuộc sống của con người theo điều lệnh của Chúa : không được giết người... - tôn trọng phẩm giá con người trong đó có cuộc sống và môi trường sống của con người. Xã hội chỉ có ý nghĩa nếu xã hội bảo vệ hai khía cạnh này của cuộc sống con người từ khi thụ thai cho đến khi chết tự nhiên của mình. Chính từ hai cơ sở này để hình thành sự suy tư về xã hội của Giáo hội Công Giáo.

Bản *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo* số 160 liệt kê và chú thích những nguyên tắc căn bản của Học thuyết: *phẩm giá con người ; công ích ; bổ trợ ; và liên đới*. “*Những nguyên tắc này, diễn tả toàn bộ sự thật về con người theo sự nhận biết của lý trí và đức tin, được khai sinh từ “cuộc gặp gỡ giữa thông điệp Tin Mừng và những đòi hỏi của Tin Mừng được tóm tắt trong giới răn tối thượng về lòng mến Chúa và yêu người trong công lý, với những vấn đề phát sinh từ đời sống xã hội”*” (Bộ Giáo lý Đức tin, Huấn thị *Libertatis Constantia*, 72: AAS 79 (1987), 585). Dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo hội không ngừng giải thích và áp dụng một cách có hệ thống những nguyên tắc này để thăng tiến phẩm giá con người trong một xã hội đa dạng và phát triển về nhiều mặt khác nhau. Đức tin Kitô giáo soi sáng, chúng ta sử dụng Học thuyết này để sống Phúc âm của Chúa ở giữa xã hội: Mến Chúa Yêu người.

Và mỗi người trong xã hội đều được kêu gọi cộng tác với lương tâm ngay thẳng để phát triển Học thuyết này. Phát triển một cách có hệ thống nghĩa là các nguyên tắc được phối hợp với nhau rất chặt chẽ và cần thiết lẫn nhau, vì thế không nên sử dụng nguyên tắc này mà không chú ý đến nguyên tắc kia, bởi vì làm như thế, đôi khi những nguyên tắc được sử dụng mâu thuẫn nhau mà chúng ta không biết, không hay.

Chúng ta xem một thí dụ rất cụ thể trong DOCAT số 85 nói về việc áp dụng bốn nguyên tắc này: “gia đình” là một thực tại xã hội đáng giá và xứng đáng được bảo vệ; trong gia đình, con người có thể phát triển *phẩm giá* của mình; Tự bản thân, gia đình đã là sự thực hành *tình liên đới*. Tuy nhiên,

một gia đình cũng cần tình liên đới của những gia đình khác, vì nếu thiếu sự hỗ trợ từ bên ngoài, gia đình không thể đóng góp phần đặc trưng của mình cho *công ích*. Dù vậy, khi giúp đỡ gia đình, các cấp thẩm quyền cao hơn không được phép lấy đi những gì gia đình có thể tự làm, ví dụ như việc nuôi dạy con cái (nguyên tắc *bổ trợ*)”.

Rộng lớn hơn, trong phạm vi xã hội, những nguyên tắc này được thực hành với ý hướng:

Lợi ích chung: - Đây là lý do tồn tại của mỗi cộng đồng nhỏ lớn khác nhau: gia đình, xã hội, quốc gia, quốc tế và lợi ích chung chỉ có ý nghĩa nếu điều đó cho phép mọi người nhận được một cách công bằng những gì họ cần cho chính họ. - Điều này yêu cầu một người quản lý có thẩm quyền và trách nhiệm đảm bảo lợi ích chung này. Ví dụ, những bậc cha mẹ trong một gia đình; Quyền lực chính trị trong một quốc gia. Dĩ nhiên, mỗi cộng đồng khác nhau, cũng có thể cạnh tranh lợi ích chung của họ, nhưng nên cố gắng thế nào chọn lợi ích chung trội nhất, đặc biệt là dựa vào tinh thần Mến Chúa và Yêu người. Mỗi người có quyền như nhau, Thiên Chúa trao ban tài sản cho con người trên trái đất, nhưng phải lựa chọn ưu đãi cho những người nghèo nhất.

Tinh thần Bổ trợ. - Ngay cả trong một cộng đồng nhỏ lớn khác nhau, tất cả mỗi thành phần đều chịu trách nhiệm về một lĩnh vực nhất định và có quyền tự chủ tương đối của mình. Một lãnh đạo đúng nghĩa phải luôn tôn trọng sự tự chủ và giao trách nhiệm cho người dưới của mình: đúng người đúng việc. Ví dụ, vai trò nuôi dạy con cái không phải của ông

bà mà là vai trò của cha mẹ chúng. Ông bà cũng khuyến khích cha mẹ làm điều tốt lành cho con cái. Về vấn đề này, Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo cũng đề cập đến trong số 1883: “Giáo huấn của Hội Thánh đề ra một nguyên tắc được gọi *nguyên tắc bổ trợ (subsidiarietatis principium)*: theo đó, “một tổ chức ở cấp cao hơn không được can thiệp vào sinh hoạt nội bộ của một tổ chức ở cấp dưới, và tước mất những nhiệm vụ riêng của cấp dưới, mà tốt hơn phải nâng đỡ tổ chức cấp dưới những khi cần, và trợ giúp để hành động của họ được phối hợp với các thành phần liên hệ khác, nhằm phục vụ công ích” (x. ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus annus*, 48 và ĐGH Piô XI, Thông điệp *Quadragesimo anno*: 184-186).

Tinh thần Đoàn kết. - Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm với người khác và đó là lý do tại sao tất cả chúng ta phải làm việc vì lợi ích chung. Điều đó không phải là một giá trị thụ động được áp đặt lên chúng ta, nhưng đó là một sự lựa chọn tự do mà chúng ta thực hiện vì tôn trọng người kia, công nhận người kia là một con người có phẩm giá.

Tại sao chúng ta phải hành động theo bốn nguyên tắc này?

Trả lời câu hỏi này, DOCAT số 86 khẳng định: “*Làm người nghĩa là đảm nhận trách nhiệm. Không ai có thể đứng ngoài đời sống xã hội. Chúng ta sống nhờ vào người khác thì đồng thời ta cũng có trách nhiệm với người khác. Qua mệnh lệnh yêu thương Thiên Chúa và tha nhân, các Kitô hữu có nghĩa vụ theo đạo đức là giúp đỡ người khác, phục vụ công ích, giúp từng người sống một cuộc đời xứng đáng*

thật sự với nhân phẩm, và bảo vệ các quyền vốn có của các nhóm và hội đoàn”.

Trong xã hội chúng ta, những người Kitô hữu, cần sự thật, một sự thật được lương tâm con người tôn trọng. Trong phạm vi này sự thật đó là phẩm giá con người ; công ích ; bổ trợ ; và liên đới hay còn gọi là những nguyên tắc của Học thuyết xã hội. Mỗi người có lương tâm tôn trọng và có trách nhiệm với mọi người. Một xã hội tốt là một xã hội mà trong đó mọi người hành động phù hợp với những nguyên tắc trên. Ước gì được như vậy.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long

Tháng 7/2022

“Chúng ta không thoát ra khủng hoảng một mình: chúng ta phải chấp nhận rủi ro và nắm lấy nó trong tay”

Cuộc phỏng vấn của hãng tin Télam Argentina (01/7/2022) với Đức Phanxicô

Bên ngoài, cái nắng chói chang của Rôma dường như không làm nản lòng hàng ngàn du khách đang kiên nhẫn xếp hàng để vào Vatican. Chỉ cách đó vài bước, tại Nhà Thánh Marta lịch làm việc bận rộn của Đức Phanxicô vẫn tiến từng bước. Một vài tiếng động kỳ lạ như cho biết ngài sắp đến. Đức Phanxicô, Đức Thánh Cha, Đức Giáo Hoàng người Argentina, một trong những nhà lãnh đạo đặt chương trình chính trị và xã hội cho thế giới đi về phía tôi, nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt. Trông ngài đã hoàn toàn bình phục. Ý thức được tất cả những thay đổi đã diễn ra trong suốt 9 năm làm giáo hoàng và với một cái nhìn dài hạn về tương lai nhân loại, đức tin, và nhu cầu cho những đáp ứng mới. Khi chúng tôi cùng nhau đi vào hội trường, nơi sẽ quay cuộc phỏng vấn độc quyền với Télam (hãng thông tấn quốc gia của Argentina), trong một tiếng rưỡi, tôi biết ngày 20 tháng 6 này là ngày đặc biệt và duy nhất của tôi.

Télam: *Cha đã là một trong những tiếng nói quan trọng nhất trong thời điểm cô đơn và sợ hãi tột độ của thế giới khi đại dịch. Cha đã định nghĩa đó là những hạn chế của một thế giới khủng hoảng kinh tế, xã hội và chính trị. Và sau đó cha*

nói: “Chúng ta không thoát ra khỏi khủng hoảng để giống như trước đây. Chúng ta thoát ra hoặc tốt hơn, hoặc xấu hơn.” Cha nghĩ chúng ta đang thoát ra khỏi khủng hoảng này theo cách nào? Chúng ta đang đi về đâu?

Đức Phanxicô: Tôi không hoàn toàn thích nó. Chúng ta đã phát triển ở một số khía cạnh, nhưng nói chung, tôi không thích vì nó đã trở nên chọn lọc.

Chúng ta nhìn vào thực tế, đúng là châu Phi đã không có nhiều hoặc chỉ có một số vắc-xin tối thiểu, tiện ích để thoát được căn bệnh này đã bị phân chia bởi các lợi ích khác. Thực tế là châu Phi đang cần vắc-xin cho thấy có điều gì đó đã không tiến hành tốt. Khi tôi nói chúng ta không bao giờ thoát khỏi khủng hoảng giống như trước đây, khủng hoảng nhất thiết phải thay đổi chúng ta.

Hơn nữa, khủng hoảng là những khoảnh khắc trong cuộc sống để chúng ta tiến thêm một bước. Có khủng hoảng tuổi vị thành niên, tuổi dậy thì, tuổi trung niên. Một khủng hoảng làm cho mình phải nhúc nhích. Chúng ta phải học cách chịu trách nhiệm, bởi vì nếu không, chúng sẽ trở thành xung đột. Và xung đột là một thứ khép kín, xung đột tìm kiếm câu trả lời bên trong chính nó, nó tự hủy hoại chính mình. Ngược lại, một khủng hoảng nhất thiết phải mở ra, nó làm cho chúng ta phát triển.

Một trong những điều nghiêm túc nhất cuộc đời là biết cách vượt lên khủng hoảng, không ở trong tâm trạng cay đắng. Vậy chúng ta đã trải qua cuộc khủng hoảng này như thế nào? Mỗi

người đã làm những gì họ có thể. Đã có những anh hùng. Tôi có thể nói những gì gần nhất với tôi: bác sĩ, y tá, linh mục, nữ tu, giáo dân đã hy sinh mạng sống của mình. Một số đã chết. Tôi nghĩ có hơn 60 người trong số họ đã chết ở Ý. Một trong những điều chúng ta thấy trong cuộc khủng hoảng là mọi người đã hy sinh cuộc sống của họ. Nói chung, các linh mục đã làm rất tốt trong thời gian nhà thờ bị đóng cửa, họ hỏi thăm giáo dân qua điện thoại. Các linh mục trẻ hỏi người già cần gì họ sẽ đi mua giùm.

Tôi muốn nói. khủng hoảng làm chúng ta thực hiện tinh thần đoàn kết, vì mọi người đều trải qua khủng hoảng giống nhau. Và chúng ta phát triển từ đó.

Nhiều người nghĩ đại dịch đặt ra một số giới hạn: đến bất bình đẳng cực độ, coi thường khí hậu nóng lên toàn cầu, làm nặng thêm chủ nghĩa cá nhân, rối loạn các hệ thống đại diện và chính trị. Nhưng lại có một số ngành dứt khoát muốn tái tạo lại các điều kiện đã có trước khi xảy ra đại dịch...

Chúng ta không thể quay trở lại an toàn giả tạo của các cấu trúc kinh tế và chính trị mà chúng ta đã có trước đây. Như tôi đã nói, chúng ta không thoát ra khỏi khủng hoảng giống như trước đây, chúng ta đi ra khỏi khủng hoảng hoặc tốt hơn hoặc xấu hơn, tôi cũng nói, chúng ta không thể tự mình thoát ra khỏi khủng hoảng. Hoặc là tất cả, hoặc không có ai trong chúng ta.

Chỉ mong chờ có một nhóm thoát ra khỏi khủng hoảng, đó có thể là một ân phúc, nhưng chỉ ân phúc một phần, kinh tế,

chính trị, cho một số lãnh vực quyền lực. Nhưng chúng ta không để khủng hoảng qua một bên. Chúng ta sẽ bị ảnh hưởng do chọn lựa quyền lực chúng ta đã thực hiện. Chẳng hạn, chúng ta biến thành một việc kinh doanh, hoặc phát triển mạnh hơn về mặt văn hóa sau khủng hoảng. Lợi dụng khủng hoảng cho lợi ích riêng của mình, đó là ra khỏi khủng hoảng một cách xấu xa và nhất là khi thoát ra một mình. Chúng ta không thể tự mình thoát ra khỏi khủng hoảng, chúng ta cần chấp nhận rủi ro và cùng nắm tay nhau. Nếu chúng ta không làm được, chúng ta không thể thoát ra khỏi khủng hoảng. Vì vậy, đó là khía cạnh xã hội của cuộc khủng hoảng. Đây là một cuộc khủng hoảng của văn minh.

Và thiên nhiên cũng bị khủng hoảng. Tôi nhớ cách đây vài năm, tôi tiếp một số Nguyên thủ quốc gia từ các nước ở Polynesia. Một trong số họ nói: “Đất nước chúng tôi đang định mua đất ở Samoa, vì có thể chúng tôi không còn tồn tại trong 25 năm nữa, mực nước biển đã dâng rất cao”.

Chúng ta có thể không biết, nhưng có một nạn ngữ tiếng Tây Ban Nha có thể làm chúng ta suy nghĩ: Chúa luôn tha thứ. Chúng ta có thể yên tâm. Còn loài người chúng ta, thỉnh thoảng chúng ta tha thứ. Nhưng thiên nhiên không bao giờ tha thứ. Chúng ta phải trả giá. Nếu chúng ta sử dụng thiên nhiên vì lợi nhuận cho riêng mình, nó sẽ giáng xuống chúng ta. Một khí hậu toàn cầu ấm lên ngăn cản việc xây dựng một xã hội huynh đệ và công bằng.

Chúng ta bị khủng hoảng, bị đại dịch, bị Covid. Vào thời kỳ tôi còn là sinh viên, vi rút “corona” chỉ là vi-rút cảm. Nhưng

sau đó chúng bắt đầu đột biến và chúng ta đã thấy những gì đã xảy ra. Thật là lạ lùng cho những đột biến vi-rút này, vì chúng ta đang đối diện với khủng hoảng vi-rút, một khủng hoảng của toàn thế giới. Một khủng hoảng thế giới về mối quan hệ của chúng ta với hành tinh. Chúng ta đang sống không hòa hợp với tạo vật, với vũ trụ. Chúng ta thường xuyên tát nó. Chúng ta sử dụng sức mạnh của mình một cách sai lầm. Một số người không thể tưởng tượng được mối nguy hiểm mà nhân loại đang phải đối diện ngay bây giờ với khí hậu nóng lên toàn cầu và sự lạm dụng thiên nhiên này.

Tôi xin đưa ra đây một kinh nghiệm cá nhân: năm 2007, tôi là thành viên của ủy ban soạn thảo Văn kiện Aparecida và người Brazil sẽ đưa ra các đề xuất liên quan đến việc bảo vệ thiên nhiên. Hồi đó tôi tự hỏi vì tôi không hiểu gì về vấn đề này: “Những người Brazil này đang nghĩ gì vậy?”. Nhưng từng chút một, tôi đã thức tỉnh và sau đó tôi cảm thấy mình phải viết một cái gì đó.

Nhiều năm sau, khi tôi đến Strasbourg, Tổng thống Pháp Francois Hollande đã cử Bộ trưởng Bộ Sinh thái và Phát triển Bền vững của ông là bà Ségolène Royale đến đón tôi. Bà nói với tôi: “Có đúng là cha đang viết một cái gì đó về môi trường phải không?” Tôi nói có, bà nói: “Xin cha công bố trước khi Hội nghị Khí hậu họp ở Paris”. Vì thế tôi gặp lại các nhà khoa học và họ đưa cho tôi bản thảo. Sau đó, tôi họp với các nhà thần học, họ đưa cho tôi một bản thảo khác. Và tôi viết *Laudato si'*. Đó là một nhu cầu để làm cho thế giới biết chúng ta đang tát vào thiên nhiên. Và thiên nhiên sẽ tát lại chúng ta...

Thông điệp Laudato si' cảnh báo, chúng ta thường nói đến sinh thái, nhưng lại tách nó ra khỏi các điều kiện phát triển và xã hội. Những quy tắc mới đó sẽ như thế nào, về mặt kinh tế, xã hội và chính trị, những gì cha định nghĩa là khủng hoảng văn minh và với một Trái đất, nhưng trên hết mọi thứ, lại nói "Tôi đã làm xong"?

Tất cả mọi thứ đều được kết nối, đó là hài hòa. Không thể nghĩ về con người mà không có thiên nhiên và không thể nghĩ về thiên nhiên mà không có con người. Giống như đoạn văn trong Sáng thế ký: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất". Làm cho đầy mặt đất là hòa hợp với nó, làm cho nó phong phú. Chúng ta phải có ơn gọi này.

Những người bản địa rừng nhiệt đới Amazon có thành ngữ mà tôi rất thích: "Sống tốt". Họ có một triết lý sống tốt, không giống gì với khái niệm "vui đùa" của người Argentina hay "đời sống nhẹ nhàng, dolce vita" của người Ý. Với họ, sống tốt là sống hài hòa với thiên nhiên. Chúng ta cần một cái nhìn bên trong cho con người và cho nơi chốn. Như một cuộc trò chuyện.

Khi mọi người nói với tôi rằng Laudato si' là thông điệp tốt đẹp về môi trường, tôi trả lời: "Không, đó là thông điệp xã hội". Chúng ta không thể tách rời khía cạnh xã hội và khía cạnh môi trường. Cuộc sống của con người là ở trong môi trường.

Tôi nghĩ đến một câu nói của người Tây Ban Nha, tôi hy vọng nó không quá thô tục: “Ai nhỏ nước bọt lên trời là tự nhỏ vào mặt mình”. Và đó là điều xảy ra khi chúng ta lạm dụng thiên nhiên. Thiên nhiên sẽ trả lại cho chúng ta.

Một lần nữa: thiên nhiên không bao giờ tha thứ, không phải vì thiên nhiên thù hận, nhưng vì trong những quá trình chuyển động thoái hóa, chúng ta không hài hòa với bản thể của mình.

Cách đây vài năm, tôi đã vô cùng sửng sốt khi lần đầu tiên nhìn thấy bức ảnh chụp một con tàu đi qua Bắc Cực. Một Bắc Cực có thể đi qua được! Điều đó có nghĩa là gì? Băng đang tan vì trái đất nóng lên. Khi nhìn thấy những điều này, có nghĩa là chúng ta phải dừng lại. Và những người trẻ cảm nhận chuyện này nhiều nhất. Người già chúng ta có những thói quen tệ hơn. Chúng ta nói “đó không phải là một vấn đề lớn”, hoặc đơn giản chúng ta không hiểu.

Giới trẻ, chính trị và lời lẽ kích động thù địch

Télam: *Như cha đưa ra, những người trẻ dường như có nhận thức về sinh thái nhiều hơn, nhưng cũng có vẻ như họ bị phân khúc. Chúng ta thấy họ ít dẫn thân chính trị hơn và tỷ lệ cử tri đi bầu rất thấp ở những người dưới 35 tuổi. Cha sẽ nói gì với những người trẻ này? Làm thế nào chúng ta có thể giúp họ xây dựng lại hy vọng?*

ĐTC Phanxicô: Bà đưa ra một câu hỏi khó khăn: người trẻ thiếu dẫn thân chính trị. Tại sao họ không tham gia vào chính trị? Tại sao họ không nắm cơ hội? Vì họ chán nản. Họ thấy –

tất nhiên là tôi không muốn nói là tất cả – các thương vụ mafia, tham nhũng. Khi người trẻ thấy ngay tại quốc gia của họ, như câu nói, “ngay cả mẹ cũng bị bán” vì lợi ích kinh doanh, thì văn hóa chính trị bị suy thoái. Và đó là lý do vì sao họ không muốn dính líu đến chính trị.

Tuy nhiên, chúng ta cần họ vì họ là những người phải cứu nền chính trị phổ quát. Tại sao phải cứu? Vì nếu chúng ta không thay đổi cách đối xử với môi trường, chúng ta sẽ bị tiêu.

Tháng 12 năm ngoái, chúng tôi có cuộc gặp với các chuyên gia khoa học kỹ thuật và thần học về tình trạng môi trường. Tôi nhớ người đứng đầu Viện Hàn lâm Khoa học Ý đã nói, “Nếu điều này không thay đổi, cháu gái tôi vừa mới sinh hôm qua, sau 30 năm, cháu tôi sẽ sống trong một thế giới không thể sống được”. Đó là lý do vì sao tôi nói với những người trẻ, phản đối là chưa đủ. Họ cần tìm cách nhận trách nhiệm về các quy trình có thể giúp chúng ta tồn tại.

Cha có nghĩ sự thất vọng này ở người trẻ nguyên do một phần là họ bị chủ nghĩa cực đoan chính trị và lời lẽ kích động thù địch lôi cuốn không?

Quá trình của một quốc gia, quá trình phát triển xã hội, kinh tế và chính trị, cần được đánh giá lại và chạm trán liên tục với những quốc gia khác. Thế giới chính trị là sự xung đột của các ý tưởng và các quan điểm, thanh lọc và làm cho chúng ta cùng nhau tiến lên. Những người trẻ phải hiểu về khoa học chính trị, về chung sống và về cuộc đấu tranh chính trị giúp

chúng ta thoát ra khỏi thói ích kỷ và đưa chúng ta tiến lên phía trước. Điều quan trọng là phải giúp những người trẻ để họ dẫn thân vào xã hội và chính trị, và cũng để bảo vệ họ khỏi bị lừa.

Nhưng ngày nay, tôi nghĩ tuổi trẻ sắc sảo hơn. Vào thời chúng tôi, chúng tôi rất dễ bị lừa. Bây giờ họ ý thức hơn, họ xuất sắc hơn. Tôi rất tin tưởng người trẻ. Một linh mục có thể nói: “Dĩ nhiên, nhưng họ không đi lễ.” Tôi trả lời, chúng ta phải giúp họ phát triển và ở bên cạnh họ. Sau đó, Chúa sẽ nói chuyện với mỗi người. Nhưng chúng ta phải để họ lớn lên.

Nếu người trẻ không là nhân vật chính của Lịch sử, chúng ta sẽ bị tiêu. Vì người trẻ là hiện tại và tương lai.

Télam: *Cách đây vài ngày, cha đã nói về tầm quan trọng của đối thoại giữa các thế hệ.*

ĐTC Phanxicô: Về chủ đề này, tôi muốn nhấn mạnh một chuyện mà tôi luôn nói: chúng ta cần khôi phục lại đối thoại giữa người trẻ và người lớn tuổi. Người trẻ cần đối thoại với cội nguồn của họ và người già cần cảm thấy họ để lại một di sản đằng sau. Khi còn trẻ ở bên ông bà, họ nhận được nhựa sống, họ nhận được những thứ để hưởng về phía trước. Và khi người già dành thì giờ cho cháu, họ sẽ có lại hy vọng.

Một trong các bài thơ của Bernárdez có câu, tôi quên trong bài nào: “Cây nở hoa được nuôi dưỡng bởi những gì được chôn vùi trong lòng đất”. Hoa không nở trong lòng đất, hoa nở trên cao. Nhưng cuộc đối thoại giữa họ, những gì chúng ta

lấy từ cội nguồn của mình và tiến lên, đó là ý nghĩa thực sự của truyền thống.

Có một câu nói của nhà soạn nhạc Gustav Mahler đã tác động đến tôi: “Truyền thống là bảo đảm cho tương lai”. Đó không phải là một phòng trong viện bảo tàng. Nó mang lại cho chúng ta sự sống khi nó làm cho chúng ta lớn lên.

Đi lui đằng sau lại là một chuyện khác: đó là chủ nghĩa bảo thủ không lành mạnh. Họ nói: “Nó luôn được thực hiện theo cách này, vì vậy tôi sẽ không tiến thêm một bước nào.” Chủ đề này cần giải thích thêm, nhưng tôi bám vào điều cốt yếu: cuộc đối thoại giữa người trẻ và người già là ý nghĩa thực sự của truyền thống. Nó không phải là chủ nghĩa truyền thống. Chính truyền thống làm chúng ta lớn lên, là đảm bảo cho tương lai.

Những tệ nạn của thời đại chúng ta

Télam: *Cha thường mô tả ba tệ nạn của thời đại chúng ta: thói tự mê, chán nản và bi quan. Làm thế nào để chống lại chúng?*

ĐTC Phanxicô: Ba điều bà nêu ra – thói tự mê, chán nản và bi quan – nằm trong cái gọi là “tâm lý học chiếc gương”. Rõ ràng là Narcissus đang soi mình trong gương. Và cách nhìn đó không phải là hướng về phía trước, mà hướng về bản thân và tự băng bó vết thương cho mình. Trên thực tế, điều làm chúng ta phát triển là triết lý về sự khác biệt. Chúng ta không thể trưởng thành trong cuộc sống nếu không có đối đầu.

Ba điều mà bà nêu ra đều liên quan đến chiếc gương: Tôi soi gương để thấy mình và thấy tội nghiệp cho mình. Tôi nhớ một nữ tu luôn phàn nàn. Mọi người ở tu viện gọi sơ là “Sơ Phàn nàn”. Đúng, có một số người không ngừng phàn nàn về những tệ nạn của thời đại chúng ta.

Nhưng có một thứ thực sự giúp chống lại thói tự mê, chán nản và bi quan, đó là tính hài hước. Thật là nhân văn. Chúng ta biết có lời cầu nguyện tuyệt vời của Thánh Thomas More mà mỗi ngày tôi vẫn đọc từ hơn 40 năm nay: “Lạy Chúa, xin ban cho con tiêu hóa tốt và có cái gì để tiêu hóa. Xin cho con có khiếu hài hước và cho con ơn có chuyện hài hước để kể...” Một khiếu hài hước giúp đưa mọi thứ vào đúng chỗ và làm cho chúng ta được dễ chịu. Nó đi ngược lại với tinh thần bi quan, than van. Đó là Narcissus, phải không? Chúng ta trở lại với chiếc gương. Thói tự mê điển hình.

Télam: *Năm 2014, cha đã khẳng định thế giới đang bước vào Thế chiến thứ ba. Hôm nay, thực tế dường như xác nhận dự đoán của cha. Việc thiếu đối thoại và lắng nghe có phải là một yếu tố làm trầm trọng thêm cho tình hình hiện nay?*

Câu tôi nói hồi đó là “Chiến tranh thế giới từng mảnh”. Xung đột ở Ukraine là rất gần, vì vậy chúng ta lo lắng, nhưng chúng ta hãy nghĩ đến Rwanda cách đây 25 năm, Syria cách đây 10 năm qua, hoặc Lebanon với cuộc nội chiến, hoặc Myanmar lúc này. Những gì chúng ta đang thấy ngày nay thực sự đã xảy ra trong một thời gian dài. Thật không may, chiến tranh là sự tàn ác mỗi ngày. Chiến tranh không phải là khiêu vũ, nhưng là giết chóc. Và cả một hệ thống bán vũ khí hỗ trợ nó.

Một người am tường thống kê từng nói với tôi, tôi không thể nhớ con số chính xác, nếu không sản xuất vũ khí trong một năm, chúng ta có thể chấm dứt nạn đói trên thế giới.

Tôi nghĩ đã đến lúc phải suy nghĩ lại về khái niệm “chiến tranh chính nghĩa”. Một cuộc chiến có thể chính nghĩa, họ có quyền tự vệ. Nhưng chúng ta cần suy nghĩ lại về cách mà khái niệm này được sử dụng ngày nay. Tôi đã nói việc sử dụng và giữ vũ khí hạt nhân là trái đạo đức. Giải quyết xung đột bằng chiến tranh, là không không đối thoại bằng lý lẽ, không xây dựng. Lý luận bằng lời nói là rất quan trọng. Bây giờ tôi nói đến hành vi hàng ngày của chúng ta. Khi mình nói chuyện với ai, họ ngắt lời trước khi mình nói xong. Chúng ta không biết lắng nghe nhau. Chúng ta không để người kia nói hết những gì họ đang nói. Chúng ta phải lắng nghe. Nhận những gì người kia nói. Chúng ta tuyên chiến trước, có nghĩa chúng ta ngừng đối thoại. Chiến tranh về bản chất là thiếu đối thoại.

Về chuyện này, tôi nhớ lại chuyến thăm nghĩa trang Redipuglia (Friuli-Venezia Giulia, miền bắc nước Ý) tháng 9 năm 2014 nhân kỷ niệm một trăm năm cuộc chiến năm 1914, tôi đã không cầm được nước mắt. Một cảm xúc tương tự cũng đã đến với tôi ở nghĩa trang Anzio, trong vùng Rôma: “Thật tàn nhẫn!” Nghĩ đến cuộc đổ bộ Normandy và 30.000 thanh niên bị Đức quốc xã giết trên bãi biển, tôi đặt câu hỏi: “Điều này có chính đáng không?”. Vì thế tôi xin mọi người đến thăm các nghĩa trang quân sự ở châu Âu để có một nhận thức cá nhân hơn về thảm kịch chiến tranh.

Cuộc khủng hoảng của các thể chế

Télam: *Các tổ chức đa phương có thất bại trong các cuộc chiến tranh này không? Có thể đạt được hòa bình thông qua họ không? Tìm kiếm các giải pháp chung có khả thi không?*

ĐTC Phanxicô: Sau Thế chiến thứ hai, mọi người tin vào Liên Hiệp Quốc. Tôi không có ý định xúc phạm ai, tôi biết có những người rất giỏi làm việc ở đó, nhưng vào thời điểm này, Liên Hiệp Quốc không có một quyền lực nào để khẳng định thẩm quyền của mình. Liên Hiệp Quốc thực sự giúp ngăn chặn chiến tranh và tôi nghĩ đến Sýp, nơi quân đội Argentina hợp tác. Nhưng để ngăn chặn một chiến tranh, để giải quyết xung đột như xung đột chúng ta đang thấy ở châu Âu hiện nay hoặc các xung đột khác trên thế giới, Liên Hiệp Quốc không có sức mạnh. Tôi không có ý xúc phạm. Chỉ là hiến pháp của Liên Hiệp Quốc không cho Liên Hiệp Quốc tổ chức loại quyền này.

Các cường quốc trên thế giới đã thay đổi chưa? Trọng lực của một số thể chế có được sửa đổi không?

Tôi không muốn phổ cập hóa. Tôi sẽ nói theo cách này: một số thể chế đặc biệt đang gặp khủng hoảng hoặc tệ hơn, họ đang xung đột. Những thể chế đang gặp khủng hoảng cho tôi hy vọng về một tiến bộ có thể. Nhưng những thể chế đang có xung đột, họ bận giải quyết các vấn đề nội bộ. Lúc này, chúng ta cần dũng cảm và sáng tạo. Nếu không có hai điều đó, chúng ta sẽ không có các tổ chức quốc tế có thể giúp khắc

phục những xung đột rất nghiêm trọng, những tình huống chết chóc này.

Đã đến lúc tổng kết

Télam: *Năm 2023 sẽ là năm kỷ niệm 10 năm cha được bầu làm giáo hoàng, một thời điểm lý tưởng để làm tổng kết. Cha có đạt được tất cả các mục tiêu của cha không? Những dự án nào của cha vẫn còn phải chờ?*

Tất cả những gì tôi đã làm không phải là phát minh của tôi cũng không phải là giấc mơ mà tôi có được sau một đêm khó tiêu. Tôi thu thập tất cả những gì các hồng y chúng tôi họp trước mật nghị, những điều mà chúng tôi nghĩ rằng tân giáo hoàng nên làm. Sau đó, chúng tôi nói về những điều cần thay đổi, những vấn đề cần giải quyết. Và tôi thực hiện những điều đã được các hồng y yêu cầu. Tôi không nghĩ có bất cứ gì là của riêng tôi. Tôi thực hiện những gì tất cả hồng y chúng tôi yêu cầu.

Ví dụ, cuộc cải cách Giáo triều đã kết thúc với tông hiến Anh em hãy rao giảng Tin Mừng, Praedicate evangelium, sau tám năm rưỡi làm việc và tìm hiểu – gồm những gì các hồng y đã yêu cầu, những thay đổi đã có hiệu lực.

Ngày nay, đó là một kinh nghiệm kiểu truyền giáo. “Praedicate evangelium” nghĩa là “hãy trở thành nhà truyền giáo”. Hãy rao giảng lời Chúa. Có nghĩa là điều thiết yếu phải được đem ra ngoài.

Có một điểm rất hay: tại các cuộc họp đó, một trong các hồng y dẫn một câu trong sách Khải Huyền, Chúa Giêsu nói: “Ta đang ở ngoài cửa và gõ cửa; nếu có ai mở, Ta sẽ vào”. Và hồng y nói: “Chúa Giêsu đang gọi, nhưng lần này Ngài xin chúng ta mở cửa cho Ngài ra vì chúng ta đang giam Ngài”. Đó là những gì đã được xin tại các cuộc gặp với các hồng y.

Khi tôi được bầu chọn, tôi đặt mọi thứ vào chuyển động. Vài tháng sau, có các cuộc thăm dò và chúng tôi đã công bố bản Hiến pháp mới. Cùng lúc đó, cũng đã có những thay đổi đã làm. Ý tôi là, đây không phải là những ý tưởng của riêng tôi. Tôi muốn điều đó được rõ ràng. Đây là những ý tưởng phát sinh từ Hồng y đoàn.

Télam: *Nhưng cha để lại dấu ấn của cha. Chúng ta có thể thấy con dấu của Giáo hội Châu Mỹ La-tinh...*

ĐTC Phanxicô: Điều đó đúng.

Télam: *Làm thế nào quan điểm này có thể thực hiện được những thay đổi mà chúng ta đang thấy?*

ĐTC Phanxicô: Giáo hội Châu Mỹ La-tinh có lịch sử lâu đời và gần gũi với người dân. Nếu chúng ta xem qua các hội đồng giám mục – hội đồng giám mục đầu tiên ở Medellín, rồi đến Puebla, Santo Domingo, và Aparecida – họ luôn đối thoại với dân Chúa. Và thực tế này đã giúp. Đó là một Giáo hội bình dân, theo nghĩa đen của từ này. Là Giáo hội của Dân Chúa.

Điều đó đã thay đổi khi giáo dân không thể biểu hiện và cuối cùng trở thành một Giáo hội của những người cầm đầu, với những thừa tác viên chỉ huy. Mọi người bắt đầu nói lên càng ngày càng nhiều về tôn giáo của mình và cuối cùng họ thành nhân vật chính trong câu chuyện của chính họ.

Rodolfo Kusch, một triết gia người Argentina, là người hiểu rõ nhất dân tộc là gì. Tôi khuyên nên đọc Kusch. Ông là một trong những bộ óc vĩ đại nhất của Argentina. Ông viết sách về triết lý của con người.

Theo một cách nào đó, đây là kinh nghiệm của Giáo hội Châu Mỹ La-tinh dù đã có những nỗ lực tư tưởng hóa, chẳng hạn như việc sử dụng các khái niệm của Mác trong phân tích thực tại của Thần học Giải phóng. Đó là một công cụ tư tưởng hóa, một con đường giải phóng của Giáo hội bình dân Mỹ Latinh. Nhưng dân tộc là một chuyện, chủ nghĩa dân túy là một chuyện khác.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch



Kêu mời: Anh chị em thân mến, khi rao giảng cho dân chúng, Chúa Giêsu tôn trọng các nguyên tắc công ích, nhân phẩm, liên đới và hỗ trợ. Từ đó, giáo huấn xã hội của Giáo Hội Công giáo cũng đề cao các nguyên tắc ấy. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Chính anh em là muối cho đời”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết áp dụng giáo huấn của Hội Thánh đời sống thường ngày, để góp phần xây dựng công ích cho trần gian.
2. *Chúa phán: “Anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết tôn trọng nhân phẩm theo nguyên tắc của giáo huấn xã hội của Hội Thánh.
3. *Chúa phán: “Con cầu nguyện cho họ, và cho những ai nhờ lời họ mà tin vào Con”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết gây dựng mối dây liên đới với mọi người trong sức sống của Chúa Kitô Phục sinh.
4. *Chúa phán: “Phần con, sau khi đã chỗi dậy, con hãy củng cố anh em con”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết dùng đời sống mình mà hỗ trợ cho nhau có đức tin và tin vững mạnh nơi Chúa Giêsu phục sinh.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn đặt Hội Thánh làm đèn soi trần gian. Xin ban Lửa Thánh Thần Chúa xuống trên Hội Thánh để mọi người tôn trọng các nguyên tắc của giáo huấn xã hội của Hội Thánh. Chúng con cầu xin ...Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



CHIA SẺ CỦA ĐỨC HỒNG Y ĐẦU TIÊN XUẤT THÂN TỪ GIỚI DALIT NGHÈO KHỔ CỦA ẤN ĐỘ

VaticanNews (15.06.2022) - Trong một cuộc phỏng vấn của Vatican News, Đức Hồng y tân cử Anthony Poola của Hyderabad, Ấn Độ, vị Hồng y “Dalit” đầu tiên trong lịch sử, người sẽ nhận chiếc mũ đỏ Hồng y trong Công nghị Hồng y vào ngày 27/8/2022, đã mô tả sứ mạng của ngài là “giúp đỡ càng nhiều trẻ em nghèo càng tốt,” và suy tư về việc phục vụ “những người nghèo nhất và thường bị lãng quên” ở Ấn Độ.

Có nguồn gốc từ tiếng Phạn, từ “Dalit” có nghĩa là “bị vỡ” hoặc “bị áp bức” và dùng để chỉ những người có địa vị xã hội thấp đến mức bị coi là bị ruồng bỏ hoặc nằm ngoài hệ thống đẳng cấp bốn cấp của xã hội Ấn Độ giáo. Thường được gọi là “những người không thể chạm tới”, những người này đã bị bóc lột rất nhiều và phải chịu những hành động tàn bạo.

Đức Hồng y tân cử Anthony Poola 60 tuổi. Ngài cho biết khi Đức Thánh Cha thông báo tên ngài được chọn làm Hồng y thì ngài đang ở bang Kerala, Ấn Độ, để tham dự lễ kỷ niệm 50 năm của phong trào Canh tân Đặc sủng Công giáo. Một số bạn bè của ngài từ đảo Sardegna và miền Catania của Ý đã gửi tin nhắn cho ngài. “Xin chúc mừng bạn đã được bổ nhiệm làm Hồng y.” Ngài nói rằng ngài chỉ là Tổng Giám mục của Hyderabad, và không phải là Hồng y và đã phục vụ ở đây được 14 tháng. Sau đó, những người bạn đã gửi cho ngài đường link về việc Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố tên của ngài làm Hồng y.

Bất ngờ nhưng là ơn Chúa để phục vụ

Và ngài chia sẻ: “Tôi đã bị sốc. Đó là một tin bất ngờ đối với tôi, điều tôi không bao giờ ngờ tới. Tôi chưa từng mơ. Nhưng đối với tôi, tôi cảm thấy đó là Ân sủng của Thiên Chúa và ý muốn của Người là thông qua Đức Giáo hoàng Phanxicô mà tôi nhận được lời kêu gọi. Đức Giáo hoàng Phanxicô, Đức Thánh Cha của chúng ta. Tôi coi đó là một cơ hội tuyệt vời để tôi phục vụ mọi người, phục vụ người dân ở Nam Ấn Độ và mọi thành phần của người dân, đặc biệt là các bang ở Telugu như Telangana và Andhra Pradesh.

Tình yêu thương, sự cảm thông và vươn tới những vùng ngoại biên

Nhận định về việc Đức Thánh Cha chọn một Hồng y đầu tiên xuất thân từ giới “Dalit” cũng như thông điệp mà ngài muốn gửi qua quyết định này, Đức tổng giám mục của Hyderabad nói: “Tôi đã hiểu từ khi Đức Thánh Cha Phanxicô nhậm chức Giáo hoàng. Ngài là, điều mà cá nhân tôi hiểu: tình yêu thương, sự cảm thông và vươn tới những vùng ngoại biên, những người nghèo nhất trong những người nghèo. Đó là lý do tại sao chúng ta luôn ưu tiên cho những người nghèo và bị thiệt thòi, chúng ta có một thông điệp mạnh mẽ về ‘một Giáo hội nghèo cho người nghèo.’ Tôi có thể nói rằng bất cứ khi nào có một sự tàn phá, qua một cơn lốc xoáy hoặc các thảm họa thiên nhiên khác, hoặc gần đây là sự bùng nổ chiến tranh giữa Nga và Ukraine, tôi thấy sự quan tâm của Đức Thánh Cha đối với tất cả mọi người trên hoàn vũ. Cách đặc biệt, tôi nghĩ, có thể đây là một tình huống mà Đức Giáo hoàng đang mong đợi tôi giải quyết những vấn đề của người nghèo, những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, và có thể cả những người Dalit

nữa. Điều này không có nghĩa là chúng ta phớt lờ những người khác đang được các mục tử chúng ta chăm sóc. Tôi có trách nhiệm chăm sóc tất cả những người được giao phó theo nhu cầu của họ.”

Cố gắng mang lại sự bình đẳng giữa tất cả mọi người

Hệ thống phân cấp ở Ấn Độ, dù đã bị bãi bỏ về mặt kỹ thuật, nhưng trên thực tế nó vẫn còn. Đức Hồng y tân cử Poola giải thích: “Có thể nói, hệ thống đẳng cấp đã bị xóa bỏ, nhưng có một số yếu tố xã hội. Chúng ta không thể hoàn toàn nói rằng chúng đã bị bãi bỏ. Nguyên tắc và tình hình thực tế có một số khác biệt. Có một số người đang thực sự đấu tranh để được công nhận tài năng và những hoạt động khác nhau mà họ đang làm. Từ lâu, không có cơ hội cho người Dalit, ‘những người không thể chạm tới’, được đến trường hoặc học hành. Nhưng giờ đây, chính phủ ở Ấn Độ, đặc biệt là ở các bang của chúng tôi, Telangana và Andhra Pradesh nơi tôi đến, có nhiều cơ hội hơn dành cho những người nghèo và người Dalit bị thiệt thòi này; họ cũng tôn trọng và khuyến khích những người nghèo đến trường và theo đuổi việc học. Một số được giáo dục tốt và đang tìm kiếm một cuộc sống. Nhưng họ được đối xử khác nhau vì họ không phải là ‘người dân địa phương.’ Có một chút ghen tị trong bản chất của con người. Tôi nghĩ điều tôi mong đợi từ mọi người và những gì chúng tôi cố gắng thực hành, là nâng cao nhận thức về con người và hoàn cảnh, cũng như những hoàn cảnh tốt đẹp này, và cố gắng mang lại sự bình đẳng giữa tất cả mọi người.”

Được giúp đỡ và làm linh mục để có thể giúp đỡ

Đức Tổng giám mục của Hyderabad cũng chia sẻ về ấn tượng cho ngài khi làm mục vụ cho người Dalit hay những người

nghèo nhất của Ấn Độ. “Giáo phận Kurnool, nơi tôi sinh ra, là giáo phận quê hương của tôi. Nhưng tôi đã học cho Giáo phận Kadapa, một giáo phận lân cận với Giáo phận Kurnool. Sau khi tốt nghiệp tôi gia nhập chủng sinh và rồi làm linh mục; mối quan tâm của tôi là phục vụ mọi người, dù ở cấp giáo xứ và cấp giáo hạt hay trong cơ sở giáo dục và tôi từng là người phụ trách chương trình trợ giúp, v.v ... Nhưng có những ngôi làng xa xôi ở mỗi giáo xứ. Những nơi này là những vùng đất rất nghèo và dễ bị khô hạn. Khi chúng tôi phải đi đến các ngôi làng, chúng tôi chỉ có thể đi vào buổi tối vì mọi người đi làm vào ban ngày. Chúng tôi rung chuông ở nhà thờ và chúng tôi tập hợp trẻ em lại và dạy giáo lý. Và mọi người đôi khi phải nấu ăn rồi đến nhà thờ. Điều đó khiến tôi cảm động với lòng trắc ẩn và tình yêu thương, và đặc biệt là trách nhiệm lớn lao mà tôi cảm thấy đối với các em là mang đến cho các em một món quà giáo dục vì các em không có tiền hay tài sản để bán. Nhưng nếu bạn dành sự giáo dục cho các em, đó sẽ là một món quà tuyệt vời. Tôi đang nhìn vào câu chuyện cuộc đời của chính mình.

Kinh nghiệm cá nhân

Học hết lớp bảy tôi phải nghỉ học vì nghèo. Tôi nghĩ rằng việc học của tôi đã kết thúc. Nhưng chính các nhà truyền giáo đã quan tâm và đưa tôi đến Kadapa và giúp tôi đi học. Sau khi tốt nghiệp cử nhân, tôi cảm thấy rằng tôi không có bất kỳ mối liên hệ nào với các nhà truyền giáo này. Nhưng họ đã giúp tôi đi học và giúp tôi trở thành một người có ích. Đó là lý do tại sao tôi muốn gia nhập chủng viện. Tôi đã đến Kadapa.

Tôi đã học hành và ý định của tôi là giúp đỡ càng nhiều trẻ em nghèo càng tốt. Vì vậy, tôi đã làm việc này sau đó, khi là một linh mục, khi tôi đi thăm các làng mạc và bất cứ nơi nào tôi làm việc với tư cách là một linh mục quản xứ. Đây là một khoảnh khắc đẹp đối với tôi, bất cứ khi nào tôi nhìn thấy những đứa trẻ tội nghiệp. Vì vậy, chính tôi đã mang chúng lên xe của mình và đưa chúng vào nhà trọ. Các nhà truyền giáo giáo dân cũng có một chiếc xe jeep. Vào những ngày đó, có những chiếc rương đựng đồ, những người đến ký túc xá sử dụng những chiếc rương này để đựng đồng phục của họ, và mọi thứ họ mang theo. Và họ chở những đứa trẻ và giao phó cho ban nội trú trong giáo xứ hoặc trong trường học. Điều đó làm tôi ấn tượng. Đó là lý do tại sao tôi cố gắng thực hiện nhiều mục vụ tại các làng mạc.

Sự phân biệt đối xử đối với người thuộc giới Dalit

Đức Hồng y đầu tiên thuộc giới Dalit cũng đã chịu những phân biệt đối xử trong cuộc sống cá nhân và thời thơ ấu. Ngài chia sẻ: “Có một hệ thống trong làng. Có một sự kỳ thị xã hội. Nhà của chúng tôi ngày xưa ở đầu phía bắc của làng, ở góc làng. Khi chúng tôi khát, chúng tôi đến với những người đẳng cấp cao hơn, nơi thường có một giếng nước. Khi chúng tôi khát, họ sẽ đổ nước vào tay chúng tôi, và chúng tôi phải uống nước bằng tay. Nhưng điều đó không khiến tôi mệt mỏi và không cảm thấy đau khổ. Chúng tôi đã chấp nhận sự kỳ thị của xã hội. Nhưng kiểu phân biệt đối xử này không được thấy ở thị trấn hay các thành phố lớn nhất, mà ở những ngôi làng hẻo lánh. Bây giờ thông lệ đó, việc bạn uống nước từ tay bạn hoặc sử dụng những chiếc đĩa và ly riêng cho người Dalit, không còn. Đây là một chút phân biệt đối xử.”

Lòng sùng kính Mẹ Maria và thánh Antôn

Cuối cùng, Đức Hồng y tân cử Poola chia sẻ về lòng sùng kính đặc biệt với Đức Trinh Nữ Maria. “Trong làng của chúng tôi có một nhà nguyện. Có một tượng Đức Mẹ, đặc biệt là Đức Mẹ Lộ Đức. Tôi có một lòng sùng kính đặc biệt đối với Đức Mẹ, và khi gặp khó khăn, tôi cầu nguyện, dù tôi ở bất cứ nơi nào trong văn phòng của mình. Ngoài ra, ở cả hai phía của tôi, có Đức Mẹ Lộ Đức và Đức Mẹ Velankanni. Tôi có một lòng sùng kính đặc biệt đối với Mẹ. Từ thời thơ ấu, tôi đã thực hành điều này.

“Bất cứ khi nào tôi gặp khó khăn hoạn nạn, tôi đều cầu nguyện. Tôi cầu nguyện với Mẹ Maria, nơi Mẹ tôi cảm nghiệm được niềm an ủi. Khi dâng tất cả công việc của tôi, và với tất cả các vấn đề công việc hoặc các vấn đề khác trong lời cầu nguyện, tôi đã cảm nghiệm được sự thành công.”

Đức Hồng y cho biết vì tên ngài là Antôn, ngài cũng rất sùng kính Thánh Antôn thành Padova. “Bất cứ khi nào tôi cầu nguyện, tôi có thể nói cách chắc chắn rằng tôi đã được giúp đỡ nhờ lời cầu bầu mạnh mẽ của Mẹ Maria và cũng là lời cầu khẩn của Thánh Antôn thành Padova.”

Hồng Thủy - Vatican News



**NGƯỜI GIÁO DÂN NÓI RIÊNG:
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI
(Đ.225-231)**

2. Nghĩa Vụ và Quyền Lợi của Giáo dân

1. Người Giáo Dân là ai?

2. Nghĩa Vụ và Quyền Lợi của Giáo dân

2.7 Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các tác vụ thánh

Đối với quyền và nghĩa vụ của người giáo dân tham gia vào các tác vụ thánh được Giáo luật nói ở điều 230 chúng ta có thể phân biệt như sau:

a. Tác vụ bền vững

“Những người nam giáo dân nào đủ tuổi và đủ những đức tính cần thiết do sắc lệnh của Hội Đồng Giám Mục ấn định có thể lãnh những thừa tác vụ đọc sách và giúp lễ cách cố định, trong một nghi thức phụng vụ đã được quy định. Tuy nhiên, việc trao các thừa tác vụ này không ban cho họ quyền được Giáo Hội trợ cấp hoặc trả một khoản thù lao” (đ.230§1).

Khoản luật trên nói đến “người nam giáo dân” đủ tuổi và đủ những đức tính cần thiết thì được lãnh nhận những tác vụ đọc sách và giúp lễ cách cố định. Đây Giáo luật không có ý phân biệt giáo dân nam hay giáo dân nữ, cho bằng việc trao ban những tác vụ này có tính bền vững và sau đó được tiến tới trong thánh chức linh mục, nên chỉ có nam giới như điều 1024 đã nói: “Chỉ có người nam đã được Rửa tội mới lãnh

nhận thành sự bí tích Truyền Chức Thánh” và điều 1035 nói: “Trước khi được tiến chức phó tế, dù là vĩnh viễn hay chuyển tiếp, đương sự buộc phải lãnh nhận và thi hành thừa tác vụ đọc sách và thừa tác vụ giúp lễ trong một thời gian thích hợp” (đ.1035§1). Và trong viên cảnh đó, nghĩa là giai đoạn tiến chức, nên Giáo luật nói đến không có trợ cấp hay thù lao gì cả.

Theo Tông thư của Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolo VI (Ministeria quaedam), ban hành ngày 15 tháng 8 năm 1972 thì: chức vụ đọc sách gồm: công bố Lời Chúa trong các buổi họp phụng vụ, giáo dục đức tin cho trẻ em và người lớn, chuẩn bị cho người lớn lãnh nhận bí tích, loan báo sứ điệp cứu rỗi cho người chưa biết; chức vụ giúp lễ gồm: giúp linh mục và phó tế trong chức vụ của họ, cho rước lễ với tư cách là thừa tác viên ngoại lệ (đ.910§2) và đặt Mình Thánh Chúa trong nghi lễ châu Thánh Thể (đ.943).

b. Tác vụ tạm thời

Nếu điều 230§1 nói đến chỉ giáo dân nam được trao ban tác vụ đọc sách và giúp lễ qua nghi thức “phong chức” đã được ấn định, thì ở điều 230§2 nói đến mọi người, nghĩa là cả nam lẫn nữ được trao ban cách tạm thời và không cần có nghi thức phụng vụ trao ban nào cả. Điều 230§2 nói:

“Căn cứ vào một sự ủy nhiệm tạm thời, các giáo dân có thể đảm nhận việc đọc sách trong các sinh hoạt phụng vụ; cũng thế, mọi giáo dân đều có thể đảm nhận những công việc của dẫn giải viên, của ca viên hoặc các nhiệm vụ khác chiếu theo quy tắc của luật”

Điều này chúng ta đã thấy các giáo dân đã tham gia cách tích cực trong các họ đạo như: đọc sách thánh, giúp lễ, dẫn lễ, ca trưởng...không hề lạ lẫm gì với chúng ta.

c. Tác vụ bổ khuyết

Đến khoản 3 của điều 230 đưa ra một số thừa tác vụ không chỉ là đọc sách, giúp lễ, ca trưởng và dẫn lễ mà còn tham gia sâu vào nhiệm vụ thánh hóa của Giáo hội. Khoản luật nói như sau:

“Nơi nào nhu cầu của Giáo hội đòi hỏi vì thiếu thừa tác viên, các giáo dân dù không phải là thừa tác viên đọc sách hay giúp lễ, cũng có thể thay thế họ để làm một số việc, như thi hành thừa tác vụ Lời Chúa, chủ tọa các buổi cầu nguyện theo phụng vụ, ban phép Rửa tội và cho rước lễ theo những quy định của luật” (đ.230§3).

Chúng ta có thể nói cách dễ hiểu là: nơi nào cần thiết và đồng thời thiếu giáo sĩ, thì giáo dân cho dù không có tác vụ đọc sách hay giúp lễ cũng được bổ khuyết các chức vụ của giáo sĩ, như tác vụ Lời Chúa, chủ tọa buổi cầu nguyện, ban bí tích Rửa tội và cho rước lễ đúng theo quy định của luật (đ.517§2), giảng ngoài thánh lễ (đ.766), châu Thánh Thể (đ.943), chứng hôn (đ.1112), an táng (Sách lễ Nghi số 19,2).

Tuy nhiên để tránh tình trạng chệnh mảng của giáo sĩ và cũng tránh sự lạm dụng của giáo dân, nên Giáo luật đòi hỏi để giáo dân tham gia như trên thì phải hội đủ hai điều kiện: có sự cần thiết của Giáo hội và thiếu giáo sĩ. Hai điều kiện này phải đi đôi cùng lúc không được thiếu điều nào, nếu thiếu một điều kiện mà giáo dân hành động như vậy thì xem ra bất hợp pháp cách nặng.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



Alain de Campigneulles: Từ thế giới xa hoa đến sự ‘xa xỉ’ của đức tin

Mê điều tuyệt đối, cựu nhân viên cấp cao thương mại của cửa hiệu sang trọng Mùa Xuân (Printemps) đã bị tình yêu của Chúa chiếm đoạt tâm hồn trong một lần đi tĩnh tâm. Alain de Campigneulles sẽ được chịu chức ở Versailles ngày 24 tháng 6 – 2018

Đó là năm 2010 ở Lyon. Lần đầu tiên anh Alain mong muốn dự nhiều nhất có thể các nghi thức phụng vụ Tuần Thánh! Từ trước đến nay, lịch làm việc của tôi quay chung quanh thời trang và làm ăn chứ không theo lịch... phụng vụ! Tôi ở trong ban quản trị tiệm Mùa Xuân (Printemps) ở Lyon, tôi có nhiệm vụ lên chương trình một thương hiệu sang trọng. Đạo gần đây, tôi tìm lại với đức tin, thỉnh thoảng trong tuần trong giờ nghỉ trưa tôi đi lễ. Tôi thấy chương trình “30 phút” là lý tưởng giữa hai lần họp. Với các buổi lắng đọng này, dần dần tôi đi từ quan sát bên ngoài qua cầu nguyện bên trong tâm hồn. Ngày thứ ba tuần thánh năm 2010 có một buổi tối xưng tội. Tôi, 29 tuổi, và từ năm 17 tuổi đến nay, tôi chưa xưng tội lần nào. Đây đúng là một cuộc lặn sâu không dưỡng khí. Tôi xưng tội với một linh mục lớn tuổi người Phi châu, mới đầu tôi xưng một tội nhỏ. Linh mục không phản ứng. Rồi tội thứ nhì, nặng hơn. Cha cũng chẳng có phản ứng gì. Rồi nước mắt nước mũi ràn rụa, tôi xưng tất cả. Linh mục đứng dậy, nhìn tôi với một cái nhìn của một tình yêu vô tận, phi thường và cha nâng tôi

dậy. Tôi sống kinh nghiệm đầu tiên của tình yêu Chúa. Lần đầu tiên qua bao nhiêu năm tháng, tôi ở trong sự thật. Trong khiêm tốn.

Trong thời tuổi thơ và tuổi vị thành niên của tôi ở Versailles, thỉnh thoảng tôi theo cha mẹ đi lễ, tôi hát trong ca đoàn và đi sinh hoạt hướng đạo. Năm 18 tuổi, sau khi mất hai người bạn thân một cách thình lình và hung bạo, tôi để Chúa qua một bên. Tôi không hiểu hai việc mất mát liên tục này: đối với tôi, chết quá trẻ là quá bất công. Từ đó tương giao với Chúa của tôi tóm gọn trong những lần đi lễ với gia đình trong kỳ nghỉ hè.

Tôi được yêu về mặt thể xác, tinh thần, thiêng liêng như chưa từng có một phụ nữ nào thương tôi như vậy.

Từ khi còn sinh viên, tôi đã vạch rõ con đường của mình: kiếm thật nhiều tiền, lập gia đình và có ba đứa con. Những năm tháng tôi theo học ngành thương mại là những năm tháng vui như hội, một sự khao khát cho điều tuyệt đối hướng dẫn tôi: tôi muốn tận hưởng cuộc sống đến cùng. Cuối thời gian học, tôi thực tập ở ngành thời trang cho đàn ông ở tiệm Mùa Xuân. Tiệm đề nghị một chương trình huấn luyện đặc biệt cho tôi. Sau đó là sáu năm lần lượt lên chức, trước hết là ở Nancy, ở Rennes rồi ở Lyon. Chính ở thành phố Lyon mà tôi yêu sâu đậm một phụ nữ. Dự định lập gia đình, tôi quyết định đi tĩnh tâm. Tôi lên mạng tìm ba tiêu chuẩn – “đảo, Địa Trung Hải, tĩnh tâm”, một tuần thỉnh lặng yên tĩnh coi bộ đầy hứa hẹn! –, tôi đến đan viện Đức Mẹ ở Lérins, ngoài biển khơi thành phố Cannes. Màu nước xanh biếc, một thỉnh lặng

tuyệt đối mà chỉ có tiếng rì rào của hàng cọ dừa, của cây ô-liu và tiếng ve hát mùa hè mới xen vào bầu khí tĩnh lặng này được... tất cả sáng dịu, mang một mùi hương thơm ngát; một bầu khí để chiêm niệm, để tâm hồn mở ra. Tôi đến đây với hai câu hỏi và một lời cầu nguyện: “Chúa có thật sự hiện hữu không?” , “Mình có hiến đời mình cho người phụ nữ trẻ này không?” và “Nếu con hiến đời con cho người phụ nữ trẻ này, xin Chúa giúp con trung thành với cô ấy trọn đời”. Tôi không có được câu trả lời. Sự thất vọng của tôi quá lớn. Vì tôi là người mặc cả giỏi, vài tháng sau, mùa hè năm 2010, tôi trở lại đây tĩnh tâm lại, để mặc cả lại!

Trong buổi cầu nguyện trước thánh thể ngày thứ ba 17 tháng 8 -2010, thay vì hỏi hai câu hỏi đó với Chúa lại, tôi quỳ xuống đọc lời cầu nguyện mà tôi không biết lời cầu nguyện này từ đâu đến: “Xin đừng theo ý con, nhưng xin theo ý Cha”. Khi đó tôi như được bao phủ bởi sự dịu dàng, như được ôm trọn vào lòng. Tôi được yêu về mặt thể xác, tinh thần, thiêng liêng như chưa từng có một phụ nữ nào yêu tôi như vậy, kể cả anh chị em tôi, cha mẹ tôi. Như thử tôi bị nhận chìm trong làn sóng yêu thương, và đáp lại, tôi yêu thương với một tình thương mà tôi không biết nguồn gốc tình thương này từ đâu đến. Khi đó lòng tôi cảm nhận một sự bình an vô tận, một niềm vui phi thường và lúc đó tôi khóc. Sau đó tôi rước lễ như rước lễ lần đầu. Cuối lễ, tôi kể kinh nghiệm thiêng liêng này cho cha chủ lễ. Tôi chưa biết là tôi sẽ lập gia đình hay không, có nhận lời đề nghị lên chức ở Paris hay không... Nhưng sự kiện tôi biết Chúa hiện hữu đã làm cho đời tôi thay đổi tận căn! Điều duy nhất tôi biết chắc, là từ nay, Chúa ở hàng đầu dù tôi lập gia đình, dù tôi đi tu hay làm linh mục.

Linh mục Dòng Tên có câu trả lời giải phóng cho tôi: “Con nói chuyện này với cô bạn của con, nhận lời đề nghị lên chức ở Paris và liên lạc với một cha linh hướng. Trong một năm, con sẽ có câu trả lời”. Tôi thở phào nhẹ nhõm: quyết định này không thuộc về tôi nữa. Khi trở về Lyon, và sau khi nói chuyện với người yêu, chúng tôi quyết định xa nhau. Tôi rất buồn nhưng cùng một lúc tôi lại được bình an. Một sức mạnh nội tâm giúp tôi đón nhận quyết định chung này.

Về Paris, tôi làm công việc tôi yêu thích, cùng một lúc tôi nhận định. Tôi được một cha thiêng liêng tháp tùng và tôi học để sống theo Thần Khí. Một đề nghị thăng chức khác đến với tôi và lời cầu nguyện của tôi là: “Lạy Chúa, Chúa là vĩnh cửu... Chúa nghĩ gì khi con hoãn lại quyết định của con thêm một năm nữa?” Tôi cảm thấy như mình thất vút lại, Chúa để tôi hoàn toàn tự do và Ngài đi theo tôi bất cứ đâu. Vào Nhà Thánh Gioan Tẩy-Giả ở Versailles để học một năm căn bản thiêng liêng (trước khi vào chủng viện) đối với tôi là chuyện không thể được, quá tận căn, vậy mà ngày hôm sau, tôi từ chức ở tiệm Mùa Xuân! Tôi cầu nguyện như một tên điên, xin Đức Chúa Thánh Thần cho tôi tìm ra chữ để nói với ông giám đốc của tôi. Trước hết ông lặng người, rồi ông phán: “Anh đã quyết định một chuyện khủng khiếp nhất đời!” Tôi nghe ông, chúng tôi cùng nói chuyện và tôi có bình an.

Ước mong của tôi là mỗi người đàn ông, mỗi người phụ nữ sống tình yêu của Chúa như tôi đã sống trong lần xung tội “đầu tiên” của tôi.

Ngày tôi rời hãng, cốc sâm-banh một tay, tay kia cầm bài viết soạn sẵn, cuống họng tôi thắt lại, tôi đứng trước 70 người. Thay vì đọc bài viết đã soạn kỹ lưỡng, tôi nói về “tiếng gọi của một bầu trời khác” đã lớn như thế nào để tôi phải từ bỏ nhóm Mùa Xuân sau sáu năm làm việc hạnh phúc và phong phú. Và tôi nói thêm, bây giờ tôi chọn con đường phục vụ cho tất cả, tôi vào chủng viện và sẽ trở thành linh mục công giáo, La mã... Thịnh lặng rợn người. Rồi một người bắt đầu vỗ tay. Rồi hai, rồi ba, rồi tất cả mọi người. Một vài người khóc. Bốn tháng sau tôi đến gặp họ lại. Ông giám đốc nói với tôi: “Alain, anh biết đó, anh muốn về khi nào thì anh về... Nhưng nhìn nụ cười của anh, tôi biết anh sẽ không trở về”.

Sáu năm sau, tám người trong nhóm đến dự ngày tôi nhận chức phó tế ở Mantes-la-Jolie. Các bạn khác sẽ đến dự lễ chịu chức của tôi ngày 24 tháng 6 này. Chắc chắn chúng tôi sẽ không nói chuyện về thời trang, về “phải làm này làm kia”, về “phải có chỗ đứng ở Paris”, nhưng chúng tôi sẽ trao đổi về đời sống gia đình của họ, về các chất vấn và các dự án của họ. Và đây là ơn gọi của tôi: yրon vẹn cho tất cả mọi người. Theo bước chân Chúa Kitô, tôi muốn đến với mỗi người nơi họ ở và yêu thương con người thật của họ. Ước mong của tôi là mỗi người đàn ông, mỗi phụ nữ ở bất cứ tuổi nào, dù đời họ như thế nào, họ sống được tình yêu của Chúa như tôi đã sống trong lần xưng tội “đầu tiên” của tôi ở Lyon, rồi ở Lérins. Không có gì đối với Chúa là xa vời. Như nhà thần nghiệm Maurice Zundel đã nói: “Nếu chúng ta không tin ở Chúa, thì Chúa tin ở chúng ta”. Con đường dẫn đến Chúa khi nào cũng ở trước mặt mình, không bao giờ ở sau lưng”.

Năm 29 tuổi, khi tôi chân thành yêu một phụ nữ, khi đời sống nghề nghiệp của tôi hứa hẹn, khi tôi đã mua căn hộ, tôi nghĩ tôi là người đàn ông hạnh phúc nhất. Bây giờ tôi 37 tuổi, tôi độc thân, tình trạng tài chính của tôi lệ thuộc vào tiền quyên tặng của tín hữu và ngay cả tôi cũng không phải là người đi thuê nhà. Nhưng tôi chưa bao giờ được hạnh phúc như vậy. Niềm vui của tôi là một niềm vui khác. Nó quá sâu đậm đến không tả được.

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



CHUNG TAY...VÌ NGÀY MAI

Giáo huấn xã hội của Hội Thánh Công Giáo có bốn nguyên tắc: **Công ích, nhân phẩm** (Phẩm giá con người), **liên đới, hỗ trợ**.

Với bốn nguyên tắc trên, chúng ta có thể hiểu xã hội loài người trong tính toàn thể, cân nhắc hiện thực cách đúng đắn, dù gặp bất cứ vấn đề nào trong mối tương quan cá nhân hay tập thể, quốc gia, chúng ta vẫn có thể khẳng định điều gì thật sự nhân đạo, đúng đắn, có lợi cho xã hội. (Trích Docat chương 4)

Bốn nguyên tắc này liên quan với nhau mà không thể tách rời. Nếu áp dụng chúng cùng nhau thì chúng ta sẽ hiểu sâu sắc thực tại xã hội. Chúng ta hãy cùng xem một ví dụ cụ thể: Trong thời gian qua, có 24/30 giáo xứ trong giáo phận Đà Nẵng do các cha phát động phong trào “Giữ gìn vệ sinh môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu” và “Khu dân cư công giáo thân thiện với môi trường”. Với nhiều biện pháp đơn giản mà hiệu quả như: Hạn chế sử dụng túi nilon. Phân loại rác trước khi đi đổ, gom phế liệu để tái sử dụng, tiết kiệm nguồn tài nguyên ở nơi công cộng, không tùy tiện vứt rác bừa bãi, tập kết rác đúng nơi quy định.

Trồng và chăm sóc cây xanh. Không bẻ cành, ngắt phá cây xanh. Lên án những hành vi không giữ gìn vệ sinh môi trường. Đối với môi trường nước, không vứt rác, xác chết động vật xuống dòng sông, ao hồ, biển, bảo vệ và cải tạo nâng cấp hệ thống cấp thoát nước. Hàng tuần, nhất là vào thứ bảy và Chúa

nhật, các giáo xứ tích cực thực hiện vệ sinh môi trường tại nhà thờ, khu phố và bếp núc gia đình, giữ gìn hẻm xanh sạch, đường thông hè thoáng, các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm chú ý giữ gìn vệ sinh chung.

Từ khi thực hiện mô hình “Bảo vệ môi trường nơi công cộng”, tình hình vệ sinh tại các khu dân cư thay đổi rất nhiều. Qua đó khẳng định vai trò “Tốt đời, đẹp đạo” của các tôn giáo nói chung và cộng đoàn công giáo nói riêng. Không chỉ thế, nó còn cho thấy tính thánh thiêng nội tại nơi thọ tạo và vai trò của con người trong việc quản lý chúng. Vậy khi áp dụng **bốn nguyên tắc** của giáo huấn xã hội Công giáo vào vấn đề bảo vệ môi trường, ta thấy được tính thánh thiêng nơi thọ tạo và vai trò của con người trong việc quản lý chúng.

1- Thiên nhiên- Thọ tạo là quà tặng Thiên Chúa ban, tất cả đều tốt và có giá trị nội tại. Giữa thiên nhiên và con người có mối tương quan mật thiết. Chúng ta chính là những quản lý của Thiên Chúa, Hiến chế Gaudium et Spes viets rằng: “Con người được dựng nên theo hình ảnh Chúa, được làm chủ mọi loài trên trái đất để quản trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Thiên Chúa”

2- Bảo vệ môi trường là tôn trọng sự sống và nhân phẩm con người: Vì khi chúng ta hoang phí, phá hủy gây hại cho thế giới tự nhiên, cũng là chúng ta đang hủy hoại nhân phẩm và sự thánh thiêng của chính con người, vì chúng ta đang phá hủy nguồn sống của thế hệ tương lai, là chính con cháu chúng ta.

“Bảo vệ môi trường còn là một vấn nạn luân lý, tất cả mọi người phải có trách nhiệm luân lý này, không chỉ vì lợi ích

của chính mình nhưng còn là lợi ích của tha nhân và chính thợ tạo” (Trích Tông thư ĐGH Gioan Phaolo II gửi Giáo Hội châu Á)

3- Bảo vệ môi trường là thiện ích chung: Thiên nhiên, thợ tạo chính là món quà chung mà Thiên Chúa ban cho mọi người. giáo Hội luôn ý thức: *“Môi trường là tài sản tập thể, thuộc nghĩa vụ chung và phổ quát”.*(Trích Sứ điệp Ngày hòa bình thế giới 2010 của ĐGH Benedicto XVI)

4- Bảo vệ môi trường là công bằng với người nghèo và thế hệ mai sau:

Những người nghèo phải gánh chịu những thiệt thòi, họ sống ở những vùng ô nhiễm: nguồn nước, không khí ô nhiễm, những vùng rác thải... Công bằng với người nghèo không chỉ nhắc đến ở bình diện cá nhân, từng người, nhưng còn ở một quy mô lớn hơn: quốc gia giàu giúp quốc gia nghèo hơn, khi họ mang những phương tiện kỹ thuật đến những quốc gia này khai thác khoáng sản, đồng thời để lại vô số những hậu quả về môi trường lẫn kinh tế và xã hội.

Tóm lại, *khi áp dụng bốn nguyên tắc của giáo huấn xã hội công giáo vào đời sống, chúng ta sẽ thấy bốn nguyên tắc này liên quan với nhau. Chúng ta không thể tách rời chúng hay đặt một nguyên tắc làm nguyên cơ chống lại các nguyên tắc còn lại. Nếu chúng ta áp dụng các nguyên tắc cùng nhau, chúng ta sẽ hiểu sâu sắc thực tại xã hội.*

MTG Cái Nhum

TÌNH THÂN

Sống giữa đại dịch Covid-19, thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng và cách đặc biệt mỗi người chúng ta chẳng ai còn xa lạ với những từ như: giãn cách, phong tỏa, cách ly. Đây là những cách thức được dùng mong chế ngự sự lan truyền của dịch bệnh. Dù biết rằng việc cách ly là cần thiết cho sức khỏe của bản thân và cộng đồng, không phải lo vì cơm nước được mang đến tận nơi và việc cách ly có thời có hạn, chúng ta vẫn không tránh khỏi cảm giác ngao ngán vì sự giới hạn của cảnh “chim lồng cá chậu”. Không gian tù túng chật hẹp đối lập với những trải nghiệm thoải mái tự do.

Bản thân Nó dù đã tiêm phòng vắc-xin và cũng rất cẩn thận giữ gìn, vậy mà cũng không tránh khỏi việc bị nhiễm bệnh. Nó phải cách ly hoàn toàn ở một nơi riêng. Với chiếc điện thoại trên tay, nó có thể tham dự Thánh Lễ online, chat với bạn bè, gọi điện cho gia đình- người thân, ngay cả thấy hình qua video chat, điều này vẫn không lấp được khoảng trống nào đó trong lòng nó. Con người ta cũng thật lạ lùng, bình thường thì có khi Tham dự Thánh Lễ một cách uể oải, mệt mỏi, phàn nàn đủ thứcó khi lại thích sống một cõi riêng tư với chiếc điện thoại và khi bị bắt buộc phải giữ khoảng cách với nhau lại khao khát được tham dự Thánh Lễ và mong ước được sát kê với nhau. Nó chợt hỏi: **“liệu công nghệ có thể thay thế cho những cuộc gặp thể lý không?** Dù có thể gặp nhau, thấy nhau qua màn hình với khoảng cách rất xa, nhưng con người vẫn mong và vẫn cần những cái bắt tay nồng ấm, những cuộc gặp gỡ thân tình, những Thánh lễ với ca đoàn, giúp lễ với lời thưa đáp sốt sắng. Vì con người

đâu thể ôm trọn cái nồng ấm của nhau qua màn hình sinh động. Dù sao thì việc ngồi ăn uống chuyện trò với nhau, gặp gỡ sẻ chia niềm vui nỗi buồn cùng nhau cách trực tiếp vẫn chất và thật hơn là online.

Hai tuần sống biệt lập. Nó được chị em mang cơm đến tận nơi. Chăm lo từng bữa ăn chu đáo, bồi dưỡng, thuốc thang. Cần gì thì nó điện thoại, nhắn tin nhờ chị em giúp. Ngày ngày nó nhìn chị em đem cơm mỗi ngày 3 lần, xa xôi, rồi phải phân chia từng người, từng phòng. Rồi còn những chuyện vặt vãnh linh tinh. Đặc biệt, nơi nó cách ly gần nơi nó làm việc, ngày ngày nhìn thấy chị em nó phải làm việc nhiều hơn, nhiều giờ hơn mà không khỏi chạnh lòng. Nó thấy nhớ và mong những lúc được tham dự Thánh Lễ, hát kinh phụng vụ, ăn cơm cùng chị em... bao nhiêu dự tính, bao nhiêu công việc dở dang... Những lúc đó nó mong mình mau hết bệnh để chị em đỡ vất vả hơn và đồng thời nó cũng hiểu: nó không thể sống và vượt qua dịch bệnh nếu thiếu tình người. Tạ ơn Chúa, hoàn cảnh này giúp nó hiểu sâu và đậm hơn về tình liên đới giữa người với người. Thời gian cách ly là những tháng ngày giúp nó cảm nếm sự ngọt ngào của tình thân với những người xung quanh. Càng cảm nhận rõ và sâu hơn về những ơn ấy, nó càng thêm tri ân tình Chúa và biết ơn chị em với tất cả những gì nó được trao ban hằng ngày.

Hằng năm vào khoảng tháng 6 và tháng 7, người ta thường gọi là mùa Thánh Hiến của các Dòng tu, các Chủng viện. Để có được các phó tế, linh mục, khấn sinh khấn dòng thì tất cả các ứng sinh phải được huấn luyện một thời gian khá dài trong nơi đào tạo. Những người thụ huấn không phải tự sức

mình mà phải nhờ ơn Chúa, nhờ Quý Bê Trên, thân nhân và ân nhân gần xa giúp đỡ về tinh thần lẫn vật chất. Và cũng song song thời gian tháng 6, tháng 7 này các Dòng tu thường tổ chức các khóa tìm hiểu ơn gọi. Bởi vì “tre già thì măng mọc”. Thật vậy, Hội Dòng Mến Thánh Giá Cái Mơn chúng con được tồn tại và phát triển đến hôm nay đã 178 năm với biết bao sóng gió, biết bao thăng trầm, biết bao hy sinh của Quý Bê Trên, Quý Dì đi trước. Xin mượn lời của Đức Cố Giám Mục Giacôbê Nguyễn Văn Mậu, Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long, viết về Hội dòng chúng con, nhân dịp Hội dòng mừng 150 năm thiết lập (ngày 14.9.1994): “...Dòng là mầm non, chiết từ Núi Sọ, trồng vào đất Cái Mơn, trong giai đoạn Hội Thánh Việt Nam đang cùng Chúa lần bước trên đường Tử Nạn (thời kỳ cấm cách), rồi phát triển trong họ đạo Cái Mơn – thời đó được kể là cái nôi truyền giáo trong vùng. Xem ra như Chúa cần nhờ con người, cũng có thể nói được là Chúa cần chị em Mến Thánh Giá để Nước Chúa được lan rộng. Hình thành trong bấp bênh, quy tụ trong khó nhọc, nhiều lần phải phân tán, nhưng cành Mến Thánh Giá vẫn len lõi để dẫn thân và lan rộng. Dòng trải qua nhiều giai đoạn phải tự lực cánh sinh vất vả lao lực bằng nghề lao động nói được là “ôm Thánh Giá để sống”.

Thật vậy, không một Hội dòng, một tổ chức, một đoàn thể nào tự phát sinh mà phải có người sáng lập cùng với sự hợp tác của nhiều người. Cũng vậy, con người khi sinh ra đã là một nhân vị và có phẩm giá làm người cũng như làm con cái Chúa, đồng thời rất cần các mối tương qua để lớn lên và phát triển. Không ai tự mình được sinh ra cũng không ai tự mình sống mà không cần người khác, không cần đến một tập thể

nào như tựa đề của một bài hát sinh hoạt thiếu nhi mà chúng ta vẫn thường nghe **“không ai là một hòn đảo”**. Trong ca khúc “Điểm xưa”, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết một câu rất triết lý: “Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...”. Tại sao sỏi đá lại cần có nhau? Sỏi và đá không cân xứng nhau chút nào. Đá lớn, sỏi nhỏ. Những viên sỏi nhỏ phải cần tựa vào tảng đá lớn chứ. Nhưng thật lạ lùng, những tảng đá dù lớn cũng cần đến những viên đá nhỏ chèn bên dưới chân để nó vững vàng với thời gian. Đôi khi tảng đá lớn cần điểm tựa nơi viên sỏi nhỏ để đứng vững. Một dáng đá đẹp cũng cần những viên đá nhỏ đỡ nâng. Như thế, để tồn tại, sỏi đá cũng cần có nhau. “Sỏi đá cũng cần có nhau”, phương chi là con người. Người với người sống để yêu nhau như lời của Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam - khi ngài phát biểu khai mạc Đêm nghệ thuật “Gánh nhau trong đời” được tổ chức lúc 19g30 ngày 27.11.2020 tại The Adora Center (431 Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh): **“Đời của ai cũng là đời của tôi. Gánh của ai cũng là gánh của chúng ta. Đồng bào miền Trung cũng là đồng bào của toàn thể nhân dân Việt Nam... Đêm hôm nay không còn là đêm của riêng ai. Đêm hôm nay là đêm đồng bào. Đêm hôm nay, tất cả chúng ta, muôn lòng như một, hướng về đồng bào miền Trung”**. Cùng với lời kêu gọi của Ngài qua bức thư: THƯƠNG QUÁ SÀI GÒN ƠI! ngày 09/07/2021”... Đại dịch tàn phá, nhưng chúng ta, cùng với đồng bào Việt Nam khắp nơi, trong nước cũng như hải ngoại sẽ xây dựng một thành phố mới và một hệ thống xa lộ mới bằng vật liệu tình thương...”

Vâng! “Trong mọi con đường sống của nhân loại, kể cả những con đường đã được tìm kiếm và đón nhận để đáp ứng những vấn đề xã hội hiện hành, bằng những hình thức càng ngày càng mới mẻ, có một con đường trởi vượt hẳn, đó chính là con đường mang đậm nét yêu thương” và “không có một pháp chế nào, không có hệ thống luật lệ nào hay không có sự thương lượng nào sẽ thuyết phục được con người và các dân tộc sống trong sự hợp nhất, trong tình anh em và trong hòa bình, không có lý luận nào có thể trởi vượt hơn được sức thu hút của tình yêu” (Tóm lược học thuyết xã hội các số 204 và 207).

MTG Cái Mơn



Đi tu có khó không Cha ơi ?

Nhiều bạn trẻ nhắn tin hỏi: Cha ơi đi tu có khó không? Điều kiện gì để được nhận?

Sau khi được trả lời rằng đi tu trước hết cần có đạo đức và lòng thành muốn sống đời dâng hiến, còn cần phải có những điều kiện cơ bản như trình độ đại học, ngoại ngữ, giáo lý...đã phần các bạn than: khó quá, chắc con không đủ điều kiện!

Thật ra, chẳng ai trong chúng ta, ngay cả những người đang sống trong đời tu cũng không đủ điều kiện. Bởi họ cũng đã có xuất phát từ hai bàn tay trắng, nhưng họ lại không bỏ cuộc trước những tiêu chuẩn xem ra rất khó để có thể đạt được.

Vì thế, nếu hỏi đi tu có khó không xin trả lời rằng:

ĐI TU THẬT SỰ LÀ MỘT HÀNH TRÌNH KHÓ KHĂN HƠN CHÚNG TA NGHĨ về nó rất nhiều. Có nhiều bạn, sau một thời gian dài theo đuổi ơn gọi phải ra về vì không đủ trình độ căn bản. Có những bạn phải từ giã ơn gọi vì sức khỏe không đảm bảo, hoặc vì còn sự gian dối chưa thành thật nào đó...Tuy vậy, cũng có những trường hợp phải về vì quá thần tượng đời tu, xem tu sĩ là những bậc thần thánh. Thế rồi, khi tiếp xúc mới nhận ra họ chỉ là những con người tầm thường...vì thế mà đương sự bị mất phương hướng, dẫn đến chán nản đời tu. Hoặc cũng có những trường hợp đòi hỏi quá nhiều từ nhà Dòng mình theo, đánh giá bề trên thế này thế kia...

ĐI TU CÒN KHÓ HƠN CHÚNG TA TƯỞNG bởi nếu không có ơn Chúa thì dương sự không thể sống cộng đoàn được. Thật ra, tu triều hay Dòng cũng đều hướng chúng ta đến tha nhân, nghĩa là phải có khả năng sống chung, sống với. Tưởng rằng dễ, nhưng rất khó để có thể dung hòa và chấp nhận nhưng khác biệt với người khác. Đó là chưa kể những khi gặp khó khăn hiểu lầm...

ĐI TU CÒN KHÓ HƠN CHÚNG TA TƯỞNG bởi tự bản thân, chúng ta không thể sống ba lời khấn Khiết Tịch, Độc Thân và Tuân Phục, dù có là tu triều hay Dòng. Dâng hiến bản thân cho Thiên Chúa, hoàn toàn hủy mình ra không để phụng sự Chúa và cứu rỗi các linh hồn là điều tự thân không ai có thể làm được.

Và CÒN TRĂM NGÀN THỨ KHÓ KHĂN KHÁC mà ngay cả những người đã có thâm niên trong đời tu cũng không lường trước được....bởi đơn giản đi tu là đi chết, là theo Chúa từ Phòng Tiệc Ly đến đời Gôn-gô-tha. Chẳng có tương lai nào cho những người đi tu cả.

Thế nhưng, ĐI TU THẬT SỰ TRỞ NÊN DỄ DÀNG NẾU CHÚNG TA BIẾT ĐẶT NIỀM TIN VÀO PHỤC SINH CỦA CHÚA. Điều kiện cần thiết để theo Chúa không phải là học hành, không phải là sức khỏe, ...nhưng là chúng ta dám chết đi con người của mình. Nếu không chết đi thì không bao giờ có sự sống lại. Vì thế đi tu sẽ trở nên dễ dàng và không khó chút nào nếu chúng ta dám chết đi cái tôi của mình mỗi ngày.

Lm. Mar – Aug Bùi Văn Hồng Phúc, SSS – conggiao.info



TẬP NHÌN SÂU...

Khi ăn cơm, nhìn món ăn trên bàn, hãy thấy cả quá trình đi chợ, gửi xe, lựa rau, chọn củ, về nhà, gọt rửa, nấu nướng, chiên xào, dầu nóng, mồ hôi rịn trên trán, nêm nếm tới lui... để thấy thương người nấu. Để thấy món ăn này không chỉ là một món ăn, mà là một món quà đáng trân quý. Để không chê này, không bình phẩm nọ. Thay vào đó, ta thấy biết ơn. Khi nhận được một tin nhắn hỏi thăm, hãy thấy cả quá trình họ nhớ đến chúng ta, họ nghĩ về chúng ta, họ suy nghĩ nên nhắn gì đến chúng ta, và thấy cả bàn tay bấm từng chữ, từng từ... để thấy trân quý tin nhắn họ dành cho chúng ta.

Tập nhìn sâu, ta sẽ thấy tài xế không chỉ là tài xế, mà còn là một người đang mưu sinh kiếm sống nuôi vợ con.

Tập nhìn sâu, ta sẽ thấy Người phục vụ bàn trong quán nước không chỉ là phục vụ, mà còn là một sinh viên đang vất vả làm thêm để có tiền sinh hoạt và lo toan đóng học phí đúng kỳ.

Tập nhìn sâu, ta sẽ thấy được rằng ai cũng đang phải chiến đấu trong cuộc đời của họ. Để thấy thương, để thấy cảm thông, bỏ qua cái gì có thể bỏ qua.

Hãy tập nhìn sâu vào bữa cơm của mẹ, cái áo của cha, quá trình đi làm của vợ hay chồng, mái tóc bù xù của vợ, tin nhắn của bạn bè, món quà mà chúng ta từng nhận được... và nhìn sâu đằng sau con người mà chúng ta tiếp xúc, để nhận ra

rằng, có nhiều thứ sâu sắc xung quanh mà trước giờ, chúng ta chỉ biết nhìn hời hợt mà thôi.

Sưu tầm



TRANG QUỚI CHÚC

Óc hài hước của Thiên Chúa

Nếu chúng ta thực sự tin tưởng vào Kinh thánh, có kinh nghiệm bản thân và tỉnh táo thì chúng ta chỉ có thể kết luận, Thiên Chúa có óc hài hước, một bộ óc hài hước mạnh bạo nhưng kín đáo. Bằng chứng nào?

Một thế hệ trước, thần học gia tin lành Peter Berger đã viết một quyển sách nhỏ đáng chú ý với tựa đề, Tin đồn về các thiên thần (A Rumor of Angels). Không như Aquinô, Anselm, Descartes và vô số triết gia lừng danh khác, ông không cố chứng minh sự tồn tại của Thiên Chúa bằng lý luận và tranh luận. Thay vào đó, ông nhìn vào một số kinh nghiệm rất bình thường của con người và đưa ra những gì ẩn giấu bên trong và đằng sau những trải nghiệm đó. Ví dụ như, khi một người mẹ dỗ đứa con bị hoảng sợ ban đêm, đảm bảo với con không có gì phải sợ, bà làm thế với niềm tin tốt đẹp vì ở một mức độ thâm sâu, bà trực cảm thấy, cuối cùng mọi sự đều tốt đẹp. Một cách vô thức, bà đang đọc kinh Tin kính.

Một trong những trải nghiệm mà Berger nêu bật, chính là trải nghiệm về hài hước. Luận điểm của ông: Dù cho hoàn cảnh

có ngọt ngào và thắm khốc đến đâu đi nữa, con người luôn có năng lực làm nhẹ nó, nhìn nó qua lăng kính chiêm biếm và hài hước. Ví dụ như, các thánh tử đạo đã nói đùa với đao phủ, và chắc chắn trong những trại diệt chủng, vẫn có những lúc đùa cợt, chiêm biếm, và hài hước sâu cay. Sự thật rằng con người có thể và thực sự làm được việc này, cho thấy trong chúng ta luôn có gì đó siêu việt, có gì đó mạnh hơn áp bức của con người, có gì đó làm chúng ta vượt lên mọi hoàn cảnh mình gặp phải. Ý thức chiêm biếm và hài hước của chúng ta thể hiện trong linh hồn có gì đó làm chúng ta vượt lên bất kỳ điều gì có thể bủa vây chúng ta.

Và điều này có thể bắt nguồn từ một nơi duy nhất, là nơi Đấng Tạo Hóa đã tạo dựng chúng ta. Vì thế không hẳn Thiên Chúa có ý thức hài hước, mà còn hơn thế nữa, hài hước hẳn là cố hữu trong bản tính Thiên Chúa, vì hài hước là tốt và Thiên Chúa là đấng tạo nên mọi sự tốt lành.

Trường phái triết học kinh điển tin rằng, Thiên Chúa có bốn đặc tính siêu việt, là Duy nhất, Chân thật, Tốt lành và Tuyệt mỹ – và bây giờ chúng ta có thể thêm một điều: Hài hước. Hơn nữa, có thể kết luận như thế từ việc thỉnh thoảng chúng ta cảm nhận, hài hước thể hiện sự siêu việt của chúng ta trong một tình huống nào đó. Và quan trọng hơn nữa, chúng ta có thể suy ra hài hước có tính thần thiêng khi xem xét những phần tử cấu trúc tình yêu. Thiên Chúa là tình yêu, và hài hước là một phần quan trọng không thể chối cãi của tình yêu.

Khi các triết gia Hy Lạp kinh điển định nghĩa tình yêu, họ nêu bật một số thành phần bên trong của nó, cụ thể là sức

hấp dẫn tình ái, sự ám ảnh, tình bạn, sự sắp xếp thực dụng và lòng vị tha. Tuy nhiên, họ còn nêu bật một thành phần khác, đó là vui vẻ/bông đùa/ hài hước. Thật thấu suốt làm sao. Hài hước cùng với bông đùa lành mạnh và trêu chọc vui vẻ là một phần dầu mỡ giúp chúng ta duy trì mối quan hệ lâu dài, bất chấp sự quen thuộc quá mức, tổn thương, thất vọng, và nhàm chán không thể tránh khỏi thế nào cũng xuất hiện trong hầu hết mối tình. Hài hước giúp tình yêu ổn định. Vì thế hài hước là một phần bẩm sinh của tình yêu, nó cũng là một phần bẩm tị của Thiên Chúa.

Đáng buồn là, chúng ta thường không hình dung Thiên Chúa như thế. Đây lại là điểm chung của kitô giáo, do thái giáo và hồi giáo. Chúng ta đều hình dung Thiên Chúa là nam giới, độc thân, uy nghi – và không hài hước. Làm sao để chúng ta hình dung Thiên Chúa một cách khác?

Nếu chúng ta phải vẽ lên một khuôn mặt tổng hợp thể hiện Thiên Chúa, thì chúng ta sẽ đưa khuôn mặt của ai vào chân dung này? Hình ảnh sốt mến của Chúa Giêsu tóc vàng hiền lành công chiên trên vai mà chúng ta thường thấy trong các ảnh tượng? Hình ảnh Đức Mẹ lặng lẽ diễm thân chúng ta thấy nơi nhiều bức tượng? Gương mặt Mẹ Têrêxa Calcutta? Têrêxa Hài Đồng Giêsu? Gương mặt của Dorothy Day? Của Martin Luther King? Của Oscar Romero? Billy Graham? Henri Nouwen? Rachel Held Evans? Gương mặt của cha mẹ chúng ta? Hay chúng ta hình dung gương mặt của danh hài hay một người hóm hỉnh mình yêu thích? Jerry Seinfeld? Bette Midler? Rowan Atkinson? Gương mặt tinh nghịch của một ông bác hay kể chuyện đùa?

Bất kỳ hình ảnh nào về dung mạo Thiên Chúa đều cần thể hiện một nội tại Độc nhất, Chân, Thiện, Mỹ, nhưng còn cả Hài hước và Tinh nghịch. Thật buồn cười, dù tôi tin Thiên Chúa là đấng tạo nên hài hước, tôi lại không bao giờ thích những bức họa vẽ Chúa Giêsu cười sáng khoái. Ý niệm thì tốt, ý định thì tốt, thần học cũng tốt, nhưng theo thị hiếu của tôi thì nó thiếu cái gì đó đúng đắn. Khuôn mặt cười ấy có tính chất phù du sẽ quá dễ tan biến, nhường chỗ cho một cái gì khác xuất hiện sau đó. Tôi cho rằng, gương mặt của Thiên Chúa có một sự tinh nghịch lâu dài, lặng lẽ hơn, ẩn giấu hơn.

Nếu đúng thế, nếu Thiên Chúa không chỉ có óc hài hước, mà còn là người tạo ra hài hước, thì hài hước là một phẩm chất quan trọng trong sự toàn vẹn và thánh thiện. Điều gì khiến chúng ta toàn vẹn, trưởng thành, thánh thiện, yêu thương và nên người mà chúng ta muốn được ngồi cạnh ở bàn ăn đời này và ở cả đời sau? Chắc chắn, bạn muốn ai đó thể hiện những phẩm chất mà Chúa Giêsu yêu cầu trong Bài giảng trên núi cùng với một óc hài hước tinh nghịch, ấm áp và vui tươi.

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico. vn (06/6/2022)



ĐTC Phanxicô: Bạo lực gia đình, một hành động “gần như của satan”

Đức Phanxicô trên kênh TG5 tối chúa nhật 19 tháng 12-2021

Trong chương trình truyền hình Ý đặc biệt có tên “Đức Phanxicô và những người vô hình”, trong gần một giờ, Đức Phanxicô nói chuyện với bốn “người vô hình” tại Nhà Thánh Marta, gồm một cựu sinh viên bị tù chung thân, anh kể anh đang cố gắng đứng dậy sau 25 năm ngồi tù, một nữ sinh viên bị xuống tinh thần vì đại dịch, một phụ nữ vô gia cư sống ngoài đường phố và một bà mẹ gia đình. Chương trình được phát trên kênh TG5 tối chúa nhật 19 tháng 12, Đức Phanxicô lên tiếng, ngài dùng một trong những ngôn ngữ mạnh nhất để lên án bạo lực này: **“Bạo lực gia đình là một hành động gần như của satan”**, ngài nhấn mạnh về “phẩm giá” của các nạn nhân bạo lực gia đình mà con số đã tăng lên đáng kể sau đại dịch. tất cả đều có hoàn cảnh khó khăn: “Rất nhiều phụ nữ bị bạo hành, họ bị chồng đánh đập ngay trong chính căn nhà của mình, con số này rất cao.” Ngài nói: “Dưới mắt tôi, đó là hành động gần như của satan vì đó là lợi dụng sự yếu đuối không tự vệ của người khác. họ chỉ có thể cố gắng đỡ các cú đánh. Thật nhục nhã, rất nhục nhã”. Bà mẹ gia đình Giovanna và bốn đứa con đã phải bỏ nhà đi để tránh bạo lực. Bà kể bà đã mất việc làm và nhà ở để bảo vệ các con. Hướng về Đức Phanxicô, bà hỏi, làm sao bà có thể tìm lại nhân

phẩm sau những chuyện này. Nhưng, “tôi thấy bà có nhân phẩm vì nếu bà đánh mất phẩm giá thì bà đã không ở đây.”

Đức Phanxicô khuyên: *“Đừng bao giờ tát vào mặt một em bé, vì nhân phẩm là khuôn mặt. Thật là sỉ nhục khi bị một người cha hoặc người mẹ tát vào mặt em bé.”*

Kể từ khi đại dịch bắt đầu hai năm nay, Đức Phanxicô đã nhiều lần lên tiếng chống lại bạo lực gia đình. Số liệu cảnh sát Ý công bố vào tháng trước cho biết, có khoảng 90 vụ bạo lực trên phụ nữ mỗi ngày và 62% là các vụ bạo lực gia đình.

Đức Phanxicô đã thiết lập các dịch vụ xung quanh Vatican để cung cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe, tắm giặt và cắt tóc cho người vô gia cư ở Rôma.

Năm 2020, khi một tòa nhà gần Quảng trường Thánh Phêrô là một tu viện bỏ trống, ngài đã dùng để làm nơi trú ẩn cho người vô gia cư, dù có nhiều ý kiến muốn làm nơi này thành một khách sạn sang trọng.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Nguồn: phanxico.vn



ĐTC PHANXICÔ CHÍNH THỨC THIẾT LẬP THỪA TÁC VỤ GIÁO LÝ VIÊN CỦA GIÁO DÂN

Ngày 11/5/2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành Tông thư dưới dạng Tự sắc, có tên “*Antiquum ministerium*” – Thừa tác vụ cổ kính, qua đó ngài chính thức thiết lập thừa tác vụ giáo lý viên của giáo dân, vì nhu cầu khẩn thiết của việc loan báo Tin Mừng trong thế giới hiện nay.

Khởi đầu từ các cộng đoàn Giáo hội sơ khai

Thừa tác vụ dạy giáo lý là một thừa tác vụ mới được Đức Thánh Cha thiết lập, nhưng lại có nguồn gốc từ rất lâu đời, từ thời Tân Ước. Tin Mừng thánh Luca (Lc 1,3-4) và các thư của thánh Phao-lô gửi cộng đoàn Corintô (1 Cr 12,28-31) và Galati (Gl 6,6) đã nói về hình thức khởi đầu của sứ vụ này (số 1).

Đức Thánh Cha nhận xét: “Do đó, trong truyền thống vĩ đại có tính đặc sủng của Tân Ước, có thể nhận ra sự hiện diện tích cực của những người đã được rửa tội, những người đã thi hành thừa tác vụ truyền dạy giáo huấn của các tông đồ và các thánh sử một cách có cơ cấu hơn, bền vững hơn và liên kết với các hoàn cảnh khác nhau của đời sống (Dei Verbum 8). Giáo hội muốn nhìn nhận công việc phục vụ này như là một biểu hiện cụ thể của đặc sủng cá nhân, trợ giúp rất nhiều cho việc thực thi sứ mệnh loan báo Tin Mừng của Giáo hội” (số 2).

Vai trò của giáo dân trong giáo huấn của Đức Piô XII

Quyết định thành lập thừa tác vụ giáo lý viên của giáo dân là kết quả của một hành trình xuất phát từ trực giác của Đức Piô XII, và được Công đồng Vatican II và được các Thượng Hội đồng Giám mục, đặc biệt là Thượng Hội đồng Giám mục về miền Amazon nhìn nhận.

Năm 1944, trong thông điệp *Mystici corporis* – Thân thể Mầu nhiệm, nói về Giáo hội – Thân thể mầu nhiệm của Chúa Kitô, Đức Piô XII đã nói đến những người cha người mẹ của các gia đình, cha mẹ đỡ đầu, và đặc biệt là những giáo dân cộng tác với hàng giáo phẩm trong Giáo hội trong việc mở rộng Vương quốc của Đấng Cứu Chuộc, giữ một vị trí quan trọng trong xã hội Kitô giáo, và được Thiên Chúa linh hứng và trợ giúp, họ có thể tiến đến đỉnh cao nhất của sự thánh thiện.”

Chúng tá đức tin của giáo dân

Nhận xét về vai trò của các giáo lý viên, trong số 3 của Tự sắc Đức Thánh Cha viết rằng “Toàn bộ lịch sử loan báo Tin Mừng trong hai thiên niên kỷ này cho thấy bằng chứng tuyệt vời về sự hiệu quả của sứ mệnh của các giáo lý viên”, những người đã đảm bảo rằng “đức tin là chỗ dựa vững chắc cho đời sống cá nhân của mỗi con người”. Nhiều người nam nữ trình bày một đức tin vĩ đại và những chứng tá đích thực của sự thánh thiện, thậm chí đến mức hiến dâng mạng sống.

Ngay cả ngày nay, "nhiều giáo lý viên có khả năng và kiên cường" thực hiện "sứ mệnh không thể thay thế trong việc truyền bá và đào sâu đức tin", trong khi "một đội quân đông

đạo" các giáo lý viên được tuyên phong chân phước, hiển thánh và tử đạo "đã đánh dấu sứ mạng của Giáo hội ", tạo nên "một nguồn phong phú cho toàn bộ lịch sử tu đức Ki-tô giáo" (số 3).

Giáo hội nhìn nhận sự hiện diện và vai trò của giáo dân trong Giáo hội

Đức Thánh Cha nhắc rằng từ Công Đồng Vatican II, Giáo hội gia tăng nhận thức về tầm quan trọng của giáo lý viên trong việc loan báo Tin Mừng, cũng như cần thiết cho sự phát triển của cộng đồng Kitô hữu. Đức Thánh Cha nhắc lại sắc lệnh *Ad gentes* – Đến với Muôn dân – của Công đồng Vatican II, trong đó khẳng định rằng đội ngũ các giáo lý viên, với công việc truyền giáo hiệu quả giữa người ngoại giáo, rất đáng khen ngợi. "Được linh hứng bởi tinh thần của các tông đồ họ hy sinh đóng góp cụ thể và không thể thay thế cho việc truyền bá đức tin và Giáo hội." Tài liệu khẳng định rằng trong hoàn cảnh thiếu các linh mục để loan báo Tin Mừng và thi hành sứ vụ mục vụ, nhiệm vụ của giáo lý viên vô cùng quan trọng (*Ad gentes*, 17) (số 4).

Trong số 5 của Tự sắc, Đức Thánh Cha nói rằng "cần nhìn nhận sự hiện diện của các giáo dân nam nữ, những người nhờ bí tích rửa tội họ cảm thấy mình được mời gọi cộng tác vào việc dạy giáo lý." Điều này không ảnh hưởng gì đến sứ mệnh của Giám mục với tư cách là giáo lý viên chính trong Giáo phận của mình, nhiệm vụ mà ngài chia sẻ với các linh mục, hoặc trách nhiệm đặc biệt của các bậc cha mẹ đối với việc đào tạo Kitô giáo cho con cái của họ,

Đức Thánh Cha nhận định: “Ngày nay, sự hiện diện này càng cấp thiết hơn do chúng ta ngày càng nhận thức được việc loan báo Tin Mừng cho thế giới (Evangeliium Gaudium, 163-168), và sự trỗi dậy của một nền văn hóa toàn cầu hóa (Fratelli Tutti 100, 138) (số 5)

Ơn gọi biến đổi xã hội bằng các giá trị Ki-tô giáo của giáo lý viên

Ơn gọi loan báo Tin Mừng là tiếng gọi của Chúa Thánh Thần dành cho mỗi người để họ lên đường “gặp gỡ những người đang chờ đợi được biết chân thiện mỹ của đức tin Ki-tô giáo”. Do đó, theo Đức Thánh Cha, nhiệm vụ của các mục tử là hỗ trợ hành trình này và làm phong phú đời sống của cộng đoàn Ki-tô giáo bằng việc công nhận các thừa tác vụ giáo dân có khả năng đóng góp vào sự biến đổi xã hội thông qua “sự thâm nhập của các giá trị Ki-tô giáo vào thế giới xã hội, chính trị và kinh tế” (Evangeliium gaudium, 102) (số 5)

Đức Thánh Cha cũng nhấn mạnh rằng giáo lý viên là chứng tá đức tin, người thầy, nhà sư phạm, người đồng hành và nhà mô phạm, được kêu gọi tham gia vào công việc mục vụ là truyền đạt đức tin từ lời loan báo đầu tiên – Chúa Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa đã chết và sống lại để cứu độ chúng ta, đến việc chuẩn bị cho các bí tích khai tâm Kitô giáo, cho đến việc đào tạo trường kỳ. Tất cả những điều này chỉ có thể thực hiện được “nhờ cầu nguyện, học hỏi và tham gia trực tiếp vào đời sống cộng đoàn”, để căn tính của giáo lý viên phát triển với “sự nhất quán và trách nhiệm” (số 6).

Không "giáo sĩ hóa" giáo lý viên

Theo giáo huấn của các Công đồng, các Thượng Hội đồng giám mục, cũng như của các Giáo hoàng, đặc biệt là Đức Phanxicô, các giáo dân không chỉ được kêu gọi thực hiện công việc thay thế vì thiếu ơn gọi linh mục, nhưng là hoạt động cách trọn vẹn và ý thức, tham gia và đồng trách nhiệm: sự hiện diện của họ thực sự cần thiết để Giáo hội hiệp thông và truyền giáo.

Qua dòng lịch sử, khi không có linh mục, đức tin vẫn được duy trì là nhờ những người cha, người mẹ, và những giáo lý viên đã dành thời gian và thường xuyên hy sinh cuộc sống cho điều này. Tuy nhiên, thừa tác vụ được thực hiện vì cộng đoàn, giúp phát triển đời sống của cộng đoàn và vì chứng tá đức tin của cộng đoàn. Do đó, ***thiết lập một thừa tác vụ giáo dân không có nghĩa là “giáo sĩ hóa” giáo dân.***

Thật vậy, việc lãnh nhận thừa tác vụ giáo lý viên “nhấn mạnh nhiều hơn đến sự dẫn thân truyền giáo đặc trưng của mỗi người đã được rửa tội”. Đức Thánh Cha khuyên rằng nó phải diễn ra “theo cách hoàn toàn của giáo dân, không rơi vào bất kỳ biểu hiện nào của chủ nghĩa giáo sĩ trị” (số 7).

Các yêu cầu đối với giáo lý viên

Trong số 8 của Tự sắc, Đức Thánh Cha lưu ý rằng thừa tác vụ giáo lý viên của giáo dân cũng có “một giá trị ơn gọi mạnh mẽ”, “là việc phục vụ ổn định dành cho Giáo hội địa phương”, đòi hỏi “sự phân định cần thiết từ phía giám mục”.

Đồng thời Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng các giáo lý viên phải là những người nam nữ “có đức tin sâu sắc và trưởng thành nhân bản”; tham gia tích cực vào đời sống của cộng đoàn Ki-tô giáo; có khả năng “chấp nhận, quảng đại và sống hiệp thông huynh đệ”; được đào tạo về Kinh Thánh, thần học, mục vụ và sư phạm; đã có kinh nghiệm trong việc dạy giáo lý; cộng tác trung thành với các linh mục và phó tế, cũng như “được hướng dẫn bởi lòng nhiệt thành tông đồ thực sự”.

Nghi thức Thiết lập thừa tác vụ giáo lý viên

Sau khi suy tư về mọi khía cạnh, Đức Thánh Cha tuyên bố thiết lập thừa tác vụ giáo lý viên của giáo dân và truyền rằng Bộ Phụng tự và kỷ luật Bí tích sẽ công bố trong thời gian ngắn Nghi thức Thiết lập thừa tác vụ này (số 8).

Nhiệm vụ của các giám mục

Đức Thánh Cha mời gọi các Hội đồng Giám mục “làm cho thừa tác vụ giáo lý viên trở nên hiệu quả” bằng cách thiết lập chương trình đào tạo và các quy chế cần thiết cho phép thi hành thừa tác vụ này, tìm những hình thức phù hợp nhất cho việc thực thi thừa tác vụ mà những người được mời gọi thực hiện cách phù hợp với nội dung của Tự sắc (số 9).

Nhìn nhận thừa tác vụ và đặc sủng của giáo dân

Cuối cùng, Đức Thánh Cha nhắc với các giám mục lời của Công đồng, trong khi thực hiện nhiệm vụ cao cả là chặn dất các tín hữu, các ngài cũng nhìn nhận các thừa tác vụ và đặc

sủng của các tín hữu để tất cả theo những cách riêng biệt, nhưng đồng tâm, có thể hợp tác trong nhiệm vụ chung (Lumen Gentium, 30). Và Đức Thánh Cha cầu xin với ơn Chúa Thánh Thần, các giám mục sẽ làm cho thừa tác vụ Giáo lý viên của giáo dân mang lại hiệu quả cho sự phát triển của cộng đoàn (số 11).

Hồng Thủy - Vatican News



SỐNG ĐẸP

NÉT ĐẸP BẤT BIẾN

Có một ngoại hình đẹp hoặc dễ nhìn là ao ước của biết bao nhiêu người. Bởi lẽ, may mắn cho người nào có được một ngoại hình đẹp, vì nó sẽ giúp người đó tự tin hơn trong giao tiếp hay khi xuất hiện ở nơi đông người. Tuy nhiên, vẻ đẹp bên ngoài suy cho cùng là vẻ đẹp biến đổi và không chắc chắn. Lớp bụi thời gian hay hoàn cảnh không mong muốn xảy ra sẽ làm biến đổi nét đẹp bên ngoài của con người một cách nhanh chóng. Nhưng lạ lùng thay, ngày nay, người ta lại quá chú tâm vào ngoại hình, lo làm đẹp bất kể tuổi tác, phí tổn, hay không quan tâm tới hoàn cảnh của bản thân hay của gia đình.

Ông bà ta thường nói: “Cái nét đánh chết cái đẹp”, hay “tốt gỗ hơn tốt nước sơn” hầu giúp chúng ta nhận thức cách rõ ràng và chắc chắn về cái làm nên giá trị và nét đẹp đích thực

của một con người. Nét đẹp của tâm hồn mới là nét đẹp bất biến, không bao giờ tàn phai theo thời gian và tuổi tác.

Có một câu chuyện rất hay, xảy ra trong một gia đình thường hay xảy ra nhiều bất đồng và cãi vã:

- *Một em bé nói với mẹ: “Mẹ ơi, hôm nay mẹ rất đẹp!”*
- *Bà mẹ hỏi: “Ồ, sao nay con lại khen mẹ như thế?”*
- *Em bé trả lời: “Bởi vì hôm nay khuôn mặt của mẹ luôn tươi tắn, vui vẻ và... không nổi giận với ai!”.*

Câu chuyện cho chúng ta bài học rất hay để ta hiểu thế nào là “Nét đẹp bất biến”. Đó là vẻ đẹp xuất phát từ tâm hồn chúng ta. Câu chuyện còn gợi lên cho chúng ta một suy tư khác nữa. Đó là vấn đề “Tâm sinh tướng”. Thật vậy, vẻ đẹp ngoại hình phụ thuộc rất nhiều vào vẻ đẹp của tâm tính.

Tóm lại, nếu một người mang một tâm nóng nảy, cáu gắt, thích trả thù, bực bội . . . sẽ làm cho khuôn mặt của họ trở nên tối tăm và ít tạo được thiện cảm cho những người xung quanh mình.

Vậy, nếu chúng ta đó muốn trở nên đẹp hơn, thiện cảm hơn với những người xung quanh và mang một vẻ đẹp bất biến, thì chúng ta hãy cố gắng rèn luyện tâm hồn của mình sao cho hiền hòa, nhẫn nại, vị tha thứ, quảng đại và biết cảm thông...

Lm. PX. Lê Liêm



ĐTC Phanxicô: "Hãy Tự Cứu Mình" Không Phải Là Lối Đi Của Chúa

Sáng Chúa Nhật ngày 10/4/2022, Đức Thánh Cha đã dâng Thánh Lễ Lá tại quảng trường thánh Phêrô. Số tín hữu tham dự Thánh Lễ khoảng 65.000 người. Đây là lần đầu tiên Đức Thánh Cha cử hành thánh lễ bên ngoài Đền thờ Thánh Phêrô sau hai năm ngưng lại do đại dịch. Trước Thánh Lễ, có nghi thức làm phép lá, và rước lá trong quảng trường hướng về lễ đài. Do chân đau, ĐTC ngồi tại bàn thờ và không đi cùng với đoàn rước.

Bài giảng lễ của Đức Thánh Cha:

Trên đồi Canvê, hai não trạng gặp nhau. Trong Phúc âm, những lời của Chúa Giêsu bị đóng đinh trái ngược với những lời của những kẻ đóng đinh Người. Họ lặp lại một điệp khúc: "Hãy tự cứu lấy mình đi". Các thủ lĩnh đã nói như vậy: "Hãy cứu lấy mình đi, nếu thật hấn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn" (Lc 23,35). Còn những người lính thì nhắc lại điều đó: "Nếu ông là vua dân Do Thái thì cứu lấy mình đi" (câu 37). Và cuối cùng, một trong hai tên gian phi, đã nghe và cũng lặp lại: "Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi!" (câu 39). Hãy tự cứu lấy mình, lo cho bản thân mình, hãy nghĩ về bản thân mình; không phải cho người khác, mà chỉ cho sức khỏe của riêng mình, thành công

của riêng mình, lợi ích của riêng mình; giàu có, quyền lực và nổi trội. Hãy tự cứu lấy mình: đây là điệp khúc của con người để đóng đinh Chúa. Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này.

Nhưng nỗi trạng của “cái tôi” lại đối nghịch với tư tưởng của Thiên Chúa; sự tự cứu mình gặp nhau với Đấng Cứu Thế tự hiến mình. Trong bài Tin Mừng trên đồi Canvê hôm nay, Chúa Giêsu cũng ba lần nói, như những kẻ bách hại Người (xem câu 34.43.46), nhưng không lần nào Người đòi hỏi bất cứ điều gì cho riêng mình; thực sự, thậm chí Người không biện hộ hay biện minh cho chính mình. Người cầu nguyện với Cha và ban lòng thương xót cho kẻ trộm lành. Đặc biệt, một trong những cách diễn đạt của Người đánh dấu sự khác biệt so với sự tự cứu mình, đó là: “Lạy Cha, xin tha thứ cho họ” (câu 34).

Chúng ta hãy dừng lại ở những từ này. Chúa đã nói điều này khi nào? Vào một giây phút đặc biệt: trong khi bị đóng đinh, khi Người cảm nhận những chiếc đinh đâm vào cổ tay và bàn chân của Người. Chúng ta hãy thử tưởng tượng sự đau đớn tột cùng của những mũi đinh này gây ra. Ở đó, trong cơn đau đớn nhất về thể xác trong cuộc Khổ nạn, Chúa Kitô cầu xin sự tha thứ cho những ai đang bước qua Người. Trong những giờ phút đó, người ta sẽ chỉ hét lên tất cả sự tức giận và đau khổ của mình; thay vào đó, Chúa Giêsu nói: Lạy Cha, xin tha thứ cho họ. Không giống như những vị tử đạo khác mà Kinh Thánh kể lại (2 Mac 7,18-19), Người không quở trách những kẻ hành hình và không đe dọa những hình phạt nhân danh Thiên Chúa, nhưng Người cầu nguyện cho kẻ ác. Sự sỉ nhục gắn với

án xử làm gia tăng cường độ của món quà được trao, đã trở thành sự tha thứ.

Anh chị em thân mến, chúng ta nghĩ rằng Thiên Chúa cũng làm điều này với chúng ta. Chúng ta làm cho Người đau khổ bằng hành động của mình, Người đau khổ và chỉ có một ước muốn duy nhất: có thể tha thứ cho chúng ta. Để nhận ra điều này, chúng ta hãy nhìn lên Thánh giá. Chính từ những vết thương của Người, từ những lỗ đinh đau đớn do bàn tay chúng ta gây ra, sự tha thứ đã tuôn trào. Chúng ta nhìn Chúa Giêsu trên Thánh giá và nghĩ rằng chúng ta chưa bao giờ nhận được lời nào tốt hơn: Lạy Cha, xin tha thứ cho họ. Chúng ta nhìn Chúa Giêsu trên Thánh giá và thấy rằng chúng ta chưa bao giờ nhận được một cái nhìn dịu dàng và yêu mến hơn. Chúng ta nhìn Chúa Giêsu trên Thánh giá và hiểu rằng chúng ta chưa bao giờ nhận được một vòng tay yêu thương hơn thế. Chúng ta nhìn lên Thánh Giá và nói: “Cảm ơn Chúa Giêsu: Chúa yêu thương con và luôn tha thứ cho con, ngay cả khi con thấy mình khó yêu và khó tha thứ cho chính mình”.

Ở đó, trong khi bị đóng đinh, trong thời khắc khó khăn nhất, Chúa Giêsu đã sống điều răn khó nhất của Người: yêu kẻ thù. Chúng ta nghĩ về ai đó đã làm tổn thương, xúc phạm, làm chúng ta thất vọng; với người đã khiến chúng ta tức giận, không hiểu chúng ta hoặc không phải là một tấm gương tốt. Chúng ta đã dành bao nhiêu thời gian để dừng lại nghĩ về người đã làm tổn thương chúng ta! Cũng như chính chúng ta nhìn vào chính mình và liếm lại những vết thương mà người khác, cuộc đời và lịch sử đã gây ra cho chúng ta. Hôm nay

Chúa Giêsu dạy chúng ta đừng ở lại đó, nhưng hãy hành động. Để phá vỡ vòng luẩn quẩn của sự ác và nuối tiếc. Để phản ứng lại trước những cái đinh của cuộc sống bằng tình yêu, trước những cú đánh mạnh của hận thù bằng sự dịu dàng của tha thứ. Nhưng chúng ta, những môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta bước theo vị Thầy hay theo bản năng oán thù của mình? Đó là một câu hỏi mà chúng ta phải tự hỏi: chúng ta bước theo vị Thầy của mình hay theo bản năng oán thù của mình? Nếu chúng ta muốn xác minh mình có thuộc về Đức Kitô hay không, chúng ta hãy xem cách chúng ta cư xử với những người đã làm tổn thương chúng ta thế nào. Chúa đòi hỏi chúng ta đáp lại không phải bằng tính khí của chúng ta hay như mọi người đều làm, nhưng như cách Người đã làm cho chúng ta. Người đòi chúng ta phá bỏ chuỗi mắt xích “Tôi yêu bạn nếu bạn yêu tôi; Tôi là bạn của bạn nếu bạn là bạn của tôi; Tôi giúp bạn nếu bạn giúp tôi”. Không. Lòng nhân từ và thương xót là cho mọi người, bởi vì Chúa nhìn thấy mỗi người là một người con. Người không chia chúng ta thành tốt và xấu, bạn và thù. Chúng ta làm điều đó, khiến Người đau khổ. Đối với Người, tất cả chúng ta đều là những người con yêu quý mà Người mong muốn được ôm lấy và tha thứ. Và đây là trường hợp trong dụ ngôn nhà vua mời dự tiệc cưới của con trai mình. Ông đã sai người hầu ra các ngã tư đường và nói: “Mọi người, bất luận trắng, đen, tốt, xấu, tất cả mọi người, khỏe mạnh, bệnh tật, tất cả mọi người...” (Mt 22,9-10). Tình yêu của Chúa Giêsu dành cho tất cả mọi người, không có đặc quyền nào ở đây. Tất cả. Đặc ân của mỗi chúng ta là được yêu thương, được tha thứ.

Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết họ làm. Tin Mừng nhấn mạnh rằng Chúa Giêsu đã “nói” (c. 34) điều này: Người không nói điều đó một lần cho mãi mãi vào lúc bị đóng đinh, nhưng Người đã trải qua hàng giờ trên Thánh giá với những lời này trên môi và trong lòng. Chúa không bao giờ mệt mỗi khi tha thứ. Chúng ta phải hiểu điều này, nhưng hiểu nó không chỉ bằng trí óc, mà còn bằng trái tim: Thiên Chúa không bao giờ mệt mỗi khi tha thứ, chính chúng ta là người mệt mỗi khi cầu xin sự tha thứ, nhưng Người không bao giờ mệt mỗi khi tha thứ. Người không làm như thế trong một khoảng thời gian nhất định cho đến khi thay đổi quyết định, như chúng ta thường làm. Chúa Giêsu - như Tin Mừng thánh Luca dạy - đã đến thế gian để mang đến ơn tha thứ cho chúng ta (Lc 1,77) và cuối cùng, Người đã ban cho chúng ta một chỉ dẫn cụ thể: nhân danh Người mà rao giảng ơn tha thứ tội lỗi cho mọi người (Lc 24,47).

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng mệt mỏi về sự tha thứ của Thiên Chúa. Chúng ta, các linh mục thi hành, mọi Kitô hữu đón nhận và làm chứng về điều đó. Chúng ta đừng mệt mỏi với sự tha thứ của Thiên Chúa.

Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm. Chúng ta cần lưu ý một điều nữa. Chúa Giêsu không chỉ cầu xin sự tha thứ mà Người còn nói lý do: xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm. Nhưng thế nào được? Những kẻ đóng đinh Người đã định trước việc giết này, đã tổ chức để bắt Người, xét xử Người, và bây giờ họ đang ở trên đôi Canvê để chứng kiến cái chết của Người. Tuy nhiên, Đức Kitô đã biện minh

cho những kẻ bạo tàn đó, vì họ không biết. Đây là cách Chúa Giêsu đối xử với chúng ta: Người trở thành người biện hộ cho chúng ta. Người không chống lại chúng ta, nhưng vì chúng ta, Người chống lại tội lỗi của chúng ta. Và lập luận mà Người sử dụng thật thú vị: bởi vì họ không biết, sự thiếu hiểu biết của trái tim mà tất cả tội nhân chúng ta đều có. Khi người ta sử dụng bạo lực thì họ không biết về Thiên Chúa, là Cha, cũng không biết về người khác, là anh em. Chúng ta quên mất lý do chúng ta có mặt trên thế giới này và chúng ta thực hiện những hành động tàn ác vô lý. Chúng ta thấy điều này trong sự điên rồ của chiến tranh, nơi chúng ta trở lại đóng đinh Chúa Kitô. Đúng vậy, một lần nữa, Chúa Kitô lại bị đóng đinh trên Thánh giá nơi những người mẹ đang than khóc về cái chết oan uổng của chồng con họ. Người bị đóng đinh nơi những người tị nạn chạy trốn bom đạn với những đứa trẻ trên tay. Người bị đóng đinh nơi những người già bị bỏ lại một mình chỉ để chết, nơi những người trẻ bị tước đoạt tương lai của họ, nơi những người lính bị gửi đi để giết anh em của họ. Chúa Kitô bị đóng đinh ở đó, ngày nay.

Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm. Nhiều người nghe thấy những lời chưa từng nghe này; nhưng chỉ có một người chào đón nó. Anh ta là một tội phạm, bị đóng đinh bên cạnh Chúa Giêsu. Chúng ta có thể thấy rằng lòng thương xót của Chúa Kitô đã làm trỗi lên một niềm hy vọng cuối cùng trong anh và khiến anh thốt lên những lời này: “Ông Giêsu ơi, xin nhớ đến tôi” (Lc 23,42). Như muốn nói: “Mọi người đã quên tôi, nhưng ông còn nghĩ đến những kẻ đã đóng đinh ông. Vậy thì, với ông, vẫn còn có chỗ dành cho tôi”. Người

trộm lành đón nhận Thiên Chúa khi cuộc sống sắp kết thúc và vì vậy cuộc sống của anh bắt đầu lại; nơi địa ngục trần gian, anh thấy được cửa Thiên Đàng mở ra: “hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.” (c. 43). Đây là điều kỳ diệu của sự tha thứ của Thiên Chúa, điều này đã biến lời thỉnh cầu cuối cùng của một người bị kết án tử thành sự phong thánh đầu tiên trong lịch sử.

Anh chị em thân mến, tuần này chúng ta chào đón sự chắc chắn rằng Thiên Chúa có thể tha thứ mọi tội lỗi. Thiên Chúa tha thứ cho tất cả mọi người, Người có thể tha thứ mọi khoảng cách, biến mọi tiếng khóc thành vũ điệu (Tv 30,12); sự chắc chắn rằng với Đức Kitô luôn có chỗ cho mọi người; rằng với Chúa Giêsu, không bao giờ là kết thúc, không bao giờ là quá muộn. Với Chúa, chúng ta luôn có thể quay trở lại cuộc sống. Can đảm lên, chúng ta hãy tiến bước đến Lễ Phục Sinh với sự tha thứ của Người. Bởi vì Chúa Kitô liên tục cầu bầu cùng Chúa Cha cho chúng ta (Dt 7,25) và khi nhìn vào thế giới bạo lực, thế giới đầy thương tích của chúng ta, Người không bao giờ mệt mỏi lặp lại - và chúng ta cũng hãy lặp lại điều này trong tâm hồn: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.

Nguồn: hdgmvietnam.com – Vatican News

**CN XIV TN – Năm C**

Lc 10, 1-12.17-20

CHỌN LỰA CÁC MÔN ĐỆ

Bà Tôrôtê đã nhận định thật hay về cuộc đời của một người sống theo lý tưởng như sau: Ai mang theo tất cả mọi sự với mình thì sẽ để lại sau rất ít, và do đó, người đó trước sau vẫn y nguyên như vậy, không có gì thay đổi và có rất ít cả thể để tìm gặp kẻ đó đang tìm kiếm. Một người không biết hy sinh gì cả thì sẽ không gặp được gì. Để gặp được điều ta tìm kiếm thì điều kiện phải có là biết từ bỏ hoàn toàn, lừng chừng thỏa hiệp nửa vời sẽ mang đến tàn phá mà thôi.

Nếu những dòng diễn tả trên diễn tả đúng cho cuộc sống theo lý tưởng nào đó thì nó lại càng đúng hơn nữa cho cuộc sống của người đồ đệ của Chúa mà bài Phúc âm hôm nay muốn nhắc lại cho chúng ta một vài đặc điểm.

Khi Chúa Giêsu sai 72 môn đệ ra đi rao giảng Tin Mừng, đặc điểm nổi bật nhất dĩ nhiên phải là sự từ bỏ, để lại đằng sau nhiều điều, nếu không muốn nói là tất cả mọi điều, để chỉ có Chúa và sự công chính của Chúa trước hết. Ai muốn mang theo mọi sự với mình thì sẽ để lại rất ít. Rất ít có cả thể gặp được điều mình tìm kiếm. Người sống ích kỷ muốn mang theo tất cả mọi sự cho mình thì sẽ để lại rất ít, nhất là khi chết rồi thì chẳng còn gì và sẽ có rất ít cả thể gặp được điều mình tìm kiếm. Sẽ có rất ít cả thể để theo Chúa cho đến cùng, để sống trọn vẹn cuộc đời theo Chúa.

Chúa Giêsu ý thức rõ ràng cuộc đời của môn đệ gặp nhiều thử thách. Ngài sai các ông ra đi như chiên vào giữa sói rừng, nhưng Chúa vẫn đòi hỏi môn đệ phải có thái độ từ bỏ những an toàn của con người và do con người tạo ra, đó là tiền, bao bì, giấy dép và liên lạc xã giao thường tình. Chúa sai các ngài ra đi với lời căn dặn: “Các con đừng mang theo túi tiền, bao bì, giấy dép và đừng chào hỏi ai dọc đường”. Đây là những điểm nói lên sự an toàn của con người, do con người tạo ra và Chúa muốn cho những đồ đệ của Ngài ra đi làm những công việc của Ngài, không ỷ lại vào những sự an toàn của con người, do con người tạo ra.

Thật là những lời khuyên, những mệnh lệnh, xét theo thường tình con người thì rất là ngược đời, nếu không muốn nói là không khôn ngoan chút nào hoặc không thể thực hiện được. Nhưng Chúa Giêsu giảng dạy thay đổi nhằm đến một thái độ từ bỏ, không ỷ lại vào những sự an toàn của cuộc sống.

Một nhà truyền giáo tương lai sắp sửa lên đường viết thư cho vị giám mục như sau để hỏi về những điều cần thiết cho cuộc sống của mình trước khi lên đường đến nhận nhiệm sở, nhà truyền giáo đó hỏi:

- Có xe để di chuyển không?
- Nhà ở có máy lạnh không?
- Có người giúp nấu cơm cho ăn hay không?
- Trong nhà có tủ lạnh hay không?
- Có tiền lương mỗi tháng bao nhiêu?
- Có được đi nghỉ hè mỗi năm không? v.v...

Dĩ nhiên nhà truyền giáo đó muốn cho mình mọi sự an toàn trước khi dẫn thân. Nhà truyền giáo đó đã nhận được thư trả

lời rất nhanh của vị Giám mục yêu cầu dừng đến làm việc truyền giáo nơi giáo phận của ngài nữa.

Phải chăng, chính bản thân chúng ta cũng dễ dàng bị cám dỗ bởi những đòi hỏi tiện nghi vật chất cho cuộc đời theo Chúa của mình. Muốn có thật nhiều thì rốt cuộc chẳng có bao nhiêu. Đó là về thái độ sống của người đồ đệ của Chúa.

Về nội dung sứ điệp rao giảng thì sao? Chúa Giêsu căn dặn các môn đệ trong bài Phúc âm hôm nay: “Vào nhà nào chúng con hãy nói bình an cho nhà này”. Lời này loan báo trước lời chúc bình an của Chúa Giêsu cho các môn đệ khi Chúa Phục sinh hiện ra cho các ông và sai các ông ra đi mang bình an của Chúa đến cho mọi người. Lúc đó, Chúa hiện ra cho các môn đệ và nói: “Bình an cho các con”.

Được huấn luyện, được thực tập trước để rao giảng sự bình an cho anh chị em mình, nên chắc chắn khi ban bình an cho các môn đệ, các môn đệ sẽ hiểu trọn vẹn hơn ý nghĩa về hệ quả của lời chúc bình an này mà Chúa đã phải chết trên thập giá để mang đến cho các ông.

Nhận sự bình an của Chúa, các môn đệ được sai đi chia sẻ sự bình an của Chúa cho anh chị em. Nhưng nếu bám víu vào những điều trần tục, chỉ lo cho sự an toàn ích kỷ của mình và những điều trần tục, những sự an toàn ích kỷ này thường là những điều gây chia rẽ, xung đột, bất hòa giữa cá nhân với nhau, đó là nói trên bình diện nhỏ và nếu nói trên bình diện lớn thì sẽ gây chiến tranh giữa các quốc gia.

Nếu bám víu vào những điều trần tục, chỉ lo cho sự an toàn ích kỷ của mình thì làm sao có thể chia sẻ sự bình an của Chúa cho anh chị em được. Ai muốn mang theo tất cả mọi sự với mình thì sẽ để lại sau rất ít và rất ít để tìm gặp điều mình mong muốn. Một người không biết hy sinh gì cả thì sẽ không gặp được gì cả.

Lời Chúa hôm nay còn muốn nói với chúng ta nhiều điều khác nữa, nhưng ít ra trong giây phút này chúng ta hãy xét mình lại về hai điểm vừa được gọi ra cho chúng ta đó là: Thái độ từ bỏ mọi sự để theo Chúa không ỷ lại vào sự an toàn của con người, nhưng cần nghĩ đến sự quan phòng chăm sóc của Chúa cho đời sống của mình. Và điểm thứ hai là chia sẻ sự bình an của Chúa cho anh chị em. Chúng ta hãy để cho Chúa chiếm trọn tâm hồn chúng ta, để chúng ta có được đầy tràn sự bình an của Chúa, qua đó chúng ta có thể chia sẻ sự bình an ấy cho anh chị em. Chúng ta đến cử hành thánh lễ và trong thánh lễ trước khi chúng ta đón nhận Chúa vào trong tâm hồn, chúng ta được mời gọi nhớ lại lời hứa bình an của Chúa: “Thầy ban cho chúng con bình an, bình an mà thế gian không thể ban cho”.

Xin Chúa ban cho mỗi người chúng ta được sự bình an này và gìn giữ mỗi người chúng ta trong đức tin mà giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng qua kinh tin kính.

Trích trong ‘Hãy ra khơi’

CN XV TN – Năm C

Lc.10, 25 - 37

Sống thọ hay được sống mãi đó là điều mơ ước của con người ngày xưa cũng như ngày nay chứ không riêng gì của người thông luật hôm nay đến hỏi Chúa Giêsu, làm cách nào để được sống đời đời?

Và cách Chúa Giêsu dạy để được sống đời đời là phải tập nên giống người Samaria nhân lành, tức là phải biết quan tâm, yêu thương và giúp đỡ anh chị em chung quanh chúng ta.

Đó cũng là điều Chúa sẽ hỏi mỗi người trong chúng ta khi chúng ta ra trước tòa phán xét của Ngài, con đã làm gì cho những anh em bé mọn của con?

Người Samaria nhân lành đã quan tâm tới người anh em gặp nạn và bị thương, ông không bỏ mặc nhưng chính ông đã dừng lại xem xét và chăm sóc người bị thương, khác với thái độ của thầy Tư tế và thầy Lêvi là né đi, dù người Samari ở đây cũng bận rộn rất nhiều công việc.

Người Samaria cũng đã yêu thương chăm sóc người bị nạn khi ông đã làm tận tình không những tại đó mà còn giúp đỡ cho đến tận cùng, lo tới nơi tới chốn, nhờ và gởi phí tổn để chủ quán tiếp tục thay mình chăm sóc nạn nhân đến khi lành bệnh.

Phải chăng qua bài dụ ngôn này và qua cách làm của người Samaria Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta cần phải biết mở

lòng ra để quan tâm yêu thương và giúp đỡ anh chị em khốn cùng của mình thì chúng ta sẽ có được sự sống đời đời.

Khi chúng ta mở lòng yêu thương giúp đỡ anh chị em của mình thì chúng ta đang đi trên con đường cứu chuộc mà Chúa Giêsu đã đi khi xưa, cũng vì yêu thương loài người chúng ta.

Ước gì mỗi người trong chúng ta biết lắng nghe lời Chúa dạy và đem ra thực hành bằng hành động yêu thương, quan tâm và chăm sóc anh chị em chung quanh chúng ta.

Lạy Chúa Giêsu, xin uốn lòng chúng con giống như trái tim Chúa. Amen

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí

CN XVI TN – Năm C

Lc 10, 38 - 42

CHỌN PHẦN TỐT NHẤT

Cuộc sống của con người chúng ta là một chuỗi những chọn lựa. Có những chọn lựa đem lại cho ta hạnh phúc và bình an, nhưng cũng có những chọn lựa gây sự phiền toái và khổ đau cho mình và cho người khác. Điều đáng nói là rất nhiều lúc, chúng ta vướng vào những chọn lựa sai lầm mà không hề hay biết. Giờ đây, chúng ta hãy nghe Chúa Giêsu hướng dẫn, để chúng ta có được sự chọn lựa đúng đắn và khôn ngoan.

Tin Mừng hôm nay kể chuyện hai chị em Matta và Maria rước Chúa Giêsu vào nhà mình. Họ đều là những người rất yêu quý Chúa và muốn phục vụ Chúa cách tốt nhất. Nhưng chúng

ta thấy, họ có những chọn lựa khác nhau trong việc phục vụ Chúa.

Matta, người chị cả trong gia đình, tất bật lo việc bếp núc, với mong muốn có một bữa ăn ngon nhất và đầy đủ nhất cho Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài. Việc làm của bà thể hiện lòng hiếu khách và sự quý trọng rất cao dành cho Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã nhận thấy điều đó rất rõ. Song song với việc lảng xãng và tất bật của Matta, là hình ảnh một Maria, người em của Matta, bình thản ngồi bên chân Chúa để lắng nghe lời Chúa nói và dạy bảo. Đó là sự chọn lựa của cô Maria trong việc phục vụ Chúa.

Theo lẽ tự nhiên, cô Matta cảm thấy khó chịu trước thái độ của cô em mình, nên cô Matta đã buông những lời mang tính trách móc: "Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ mà Thầy không để ý tới sao ? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay với" (Lc 10,40-41). Nhưng rồi, cô Matta cũng như chúng ta đều ngỡ ngàng trước câu trả lời của Chúa Giêsu: "Matta, Matta ơi! Chị lo lắng và lảng xãng nhiều chuyện quá ! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi" (Lc 10,41-42). Như thế, Chúa Giêsu đang dạy cho cô Matta và cho chúng ta về sự chọn lựa và sự ưu tiên trong cuộc đời này!

Đối với Chúa Giêsu, việc hệ trọng hơn hết và trên hết phải là việc lắng nghe lời Chúa, chứ không phải sự tất bật trong việc ăn uống hay những hoạt động nào khác. Điều quan trọng là phải nhận thấy giá trị ưu tiên và thiết yếu trong những việc mình làm. Thật vậy, nếu không được lời Chúa soi sáng và dẫn

dắt, rất có thể nhiều việc làm tốt của con người sẽ bị lệch sai giá trị và mục đích của nó, gây nên hậu quả đáng tiếc cho người thực hiện.

Nhìn Matta lẳng xăng dọn bữa ăn cho Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài, chúng ta thấy dáng dấp của chính mình nơi đó. Khi Matta nói với Chúa Giêsu: "Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay" (Lc 10,40-41), chắc hẳn Cô ấy đang khát khao nhận được chú ý và được tiếng khen của Chúa. Cũng vậy, rất nhiều lúc, chúng ta lao mình vào rất nhiều hoạt động, như làm từ thiện, giúp việc nhà Chúa, giúp các trẻ em mồ côi, người già neo đơn... với mong muốn nhận được tiếng khen và sự chú ý của nhiều người. Rồi khi không có được điều đó, chúng ta cảm thấy thấy khó chịu, thất vọng và buồn chán... Như thế, mục đích của việc làm đã bị lệch sai đi, không mang lại ơn ích gì cho người thực hiện công việc tốt lành ấy.

Mặt khác, chúng ta thường hay lẫn lộn bậc thang giá trị của công việc: việc mình thích làm và việc mình phải làm, việc cấp bách và việc thiết yếu. Chúng ta thường chọn việc mình thích và việc cấp bách, hơn là chú tâm đến việc phải làm và việc thiết yếu. Cũng như Matta, chúng ta thường dành ưu tiên cho những việc cấp bách (lo bàn ăn cho Chúa). Còn việc thiết yếu (lắng nghe lời Chúa) thì chúng ta hoãn lại. Rồi có khi thức tỉnh nhận ra thì đã quá muộn màng.

Việc làm của Matta không có gì là sai trái hay không cần thiết. Tuy nhiên, mọi sự sẽ tuyệt vời khi có sự phối hợp giữa

việc làm của cô Matta và của cô Maria. Lao động là tốt, là cần thiết, nhưng đừng bao giờ vì phải lao động mà quên mất hay xao lãng việc lắng nghe Lời Chúa qua Thánh lễ hay qua các giờ cầu nguyện. Chúng ta phải xem cầu nguyện là chính là linh hồn của mọi hoạt động, và hoạt động là kết quả của việc cầu nguyện.

Nhà bác học đại tài Ampère đã để lại một tấm gương tuyệt vời cho chúng ta. Khi được hỏi rằng: "Liệu có thể vừa là một nhà bác học vĩ đại, vừa là một tín hữu cầu nguyện bình thường được không?", thì ông đã trả lời ngay rằng: "Chúng ta chỉ vĩ đại khi chúng ta cầu nguyện mà thôi!". Hay như Mẹ Têrêsa Calcutta, một nữ thánh giữa đời thường, mỗi ngày trước khi bước xuống "địa ngục Calcutta" để chăm sóc những người cùng khổ, hoặc đi vào "nhà hấp hối" để an ủi các kẻ liệt lào, Mẹ và các nữ tu của Mẹ luôn quì cầu nguyện khá lâu trước Thánh Thể để kín múc nơi Chúa là suối của tình yêu, sức mạnh, lòng can đảm và nhiệt huyết tông đồ.

Ước gì được lời Chúa trong Tin mừng hôm nay soi sáng, chúng ta biết "chọn phần tốt nhất" là biết hăng say hoạt động vì Tin mừng trong sự kết hiệp liên lý với Chúa Giê-u. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

CN XVII TN – Năm C
Lc 11,1-13
KIÊN TRÌ CẦU NGUYỆN

Người ta cứ tưởng rằng với sự tiến bộ của xã hội, của khoa học kỹ thuật sẽ giúp cuộc sống con người ngày càng thoải mái hơn, hiện đại hơn, song dường như nó lại càng làm cho cuộc sống trở nên vội vã hơn, tranh thủ hơn; người ta không còn có giờ cho nhau, cho gia đình và càng không có giờ dành cho Chúa, chính vì thế việc cầu nguyện dường như bị thu ngắn lại, và người ta thường không còn kiên nhẫn để cầu nguyện. Nhiều người có đạo nhưng không cầu nguyện nên đời sống đạo trở nên khô cằn hoặc có nhiều người ngã lòng vì không đủ kiên nhẫn trong cầu nguyện, và vì thế, họ quay sang cúng bái các thần mình khác, hoặc là tìm kiếm câu trả lời nơi các thầy bói. Nhiều người than rằng: tôi cầu nguyện mà Chúa chẳng nhận lời, tôi đi khẩn các đền Đức Mẹ mà cũng không thấy kết quả gì?

Tin Mừng hôm nay Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ cầu nguyện bằng Kinh Lạy Cha, xin cho Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện và xin cho các nhu cầu chung của anh em và nhu cầu riêng của mình. Và tiếp tục với bài giáo huấn về cầu nguyện, Chúa Giêsu dạy các môn đệ phải kiên trì trong cầu nguyện qua câu chuyện một người giữa đêm khuya đến gõ cửa nhà người bạn của mình để vay mấy chiếc bánh về đãi khách. Câu chuyện cho thấy người bạn kia rất khó chịu về sự quấy rầy giữa đêm khuya của người hàng xóm, anh đã tìm hết cách để từ chối, thế nhưng người hàng xóm kia đã không vì thế mà thất vọng bỏ về, trái lại anh kiên trì gõ cửa năn nỉ cho

đến khi người bạn kia phải chỗi dậy cho anh vay một ít bánh như anh nài nỉ, cho dù chỉ để khỏi bị quấy rầy. Khi kể câu chuyện này Chúa Giêsu quả quyết: Ai xin thì sẽ được, tìm thì gặp và gõ cửa thì sẽ mở cho, vì Thiên Chúa còn hơn cả người bạn kia vì Ngài là Cha yêu thương con cái, Ngài không thể từ chối lời kêu cầu của chúng ta là những người con chạy đến kêu xin Ngài.

Thiên Chúa là Đấng tốt lành, là Cha nhân hậu, Ngài không thể làm điều xấu, và không thể gây ra điều xấu cho con người, Thiên Chúa không muốn và không định cho ta phải đau khổ bất hạnh, và Ngài cũng không cảm lòng được khi nhìn thấy chúng ta đau khổ, chính vì thế mà Ngài luôn sẵn sàng ra tay cứu giúp con người. Không người cha nào con cái xin con cá mà lại cho nó con rắn, hoặc nó xin trứng mà lại cho nó hòn đá. Chúa muốn nói rằng, đến người cha bình thường trên trần gian thì cũng đã muốn và làm điều tốt cho con cái, huống nữa Thiên Chúa là Cha quyền năng, thì chắc chắn Ngài sẽ làm mọi điều tốt đẹp cho chúng ta. Vì thế đừng bao giờ chán nản hay thất vọng khi cầu xin cùng Chúa.

Chúng ta xin mà chưa nhận được là vì có thể chúng ta xin chưa đúng, hoặc điều chúng ta xin không có lợi cho phần rỗi linh hồn của chúng ta, có nghĩa là nếu chúng ta xin con rắn thì chắc chắn Thiên Chúa sẽ không thể cho chúng ta vì Chúa không thể để nguy hiểm cho phần rỗi chúng ta được. Mặc dù Chúa không cho chúng ta trực tiếp những điều chúng ta xin, nhưng cứ nhìn lại trong đời sống, chúng ta nhận ra rằng Thiên Chúa lại ban dồi dào các ơn lành khác cho chúng ta, giúp chúng ta phương thế để giải quyết được khó khăn hoặc đương

dầu với nó một cách mạnh mẽ hơn. Kinh nghiệm trong đời sống đạo cho thấy, có những biến cố xảy ra cho mình hoặc cho gia đình, mà theo lẽ tự nhiên chúng ta tưởng chừng như không gượng dây được, thế mà qua từng ngày Thiên Chúa đã giúp ta đứng vững trong thử thách đó, và còn trở nên can đảm mạnh mẽ hơn.

Chúng ta cầu xin chưa được nhận lời, có thể rằng chúng ta cầu xin chưa đúng cách như lời kinh lạ cha Chúa dạy chúng ta. Trước hết lời kinh ấy dạy chúng ta phải cầu xin cho Nước Chúa trị đến, ý Chúa được thể hiện. Tuy nhiên, mỗi biến cố xảy ra trong cuộc sống, chúng ta không dám cầu xin cho Nước Chúa được ngự đến và ý Chúa được thể hiện qua các biến cố của gia đình của cuộc sống. Nói là không dám, vì chúng ta không dám chấp nhận ý Chúa khi có một biến cố hoặc một khó khăn xảy ra, chúng ta muốn đưa ra giải pháp của mình và ép chúa phải đi theo giải pháp đó, thay vì phải ép mình đi theo giải pháp của thiên Chúa, đặt mình trong sự lắng nghe để nhận ra tiếng nói của Thiên Chúa trong các biến cố của cuộc sống hàng ngày.

Một thiếu sót khác nữa nơi nhiều tín hữu đó là mỗi khi cầu xin, họ muốn Thiên Chúa phải giải quyết ngay tức khắc những đề nghị và lời cầu xin của họ, mà không quan tâm đến việc cầu nguyện cho anh em, cho những người xung quanh hoặc những vấn đề và nhu cầu của xã hội, tức là lời cầu nguyện của họ chỉ biết quy hướng về bản thân mình, và lợi ích cho mình mà không quan tâm đến người chung quanh. Lời cầu nguyện ích kỷ như thế, thì không phải là một lời cầu nguyện đẹp lòng Chúa. Thiên Chúa không phải là một người

coi kho, càng không phải là một quan chức, nhưng Thiên Chúa là một người Cha khoan dung độ lượng, khi chúng ta đến với Chúa với tất cả tấm lòng đơn thành và kêu cầu cùng Chúa, Chúa sẽ cúi xuống trên những đau khổ của chúng ta vì Ngài không thể làm ngơ trước những tiếng kêu xin của con cái Ngài.

Qua lời khẳng định của Chúa hôm nay: Ai xin thì sẽ được, tìm sẽ gặp và gõ cửa thì sẽ mở cho, giúp chúng ta kiên trì và tin tưởng vào tình yêu thương của Chúa dành cho mỗi người chúng ta, để dù lúc vui hay lúc buồn, khi thành công hay khi thất bại, chúng vẫn kiên trì đến với Chúa để kể cho Chúa nghe về cuộc sống của mình, những khó khăn và những băn khoăn của mình. Hãy đến tâm sự với Chúa như với người bạn, hãy tin tưởng và tin thác vào chúa như con cái đặt trọn niềm tin nơi cha mình. Đừng bao giờ giải quyết nhưng khó khăn một mình, mà hãy để cho Chúa giải gỡ giúp chúng ta, cũng đừng bao giờ thất vọng mà hãy kiên trì để nhận ra ơn Chúa và tiếng nói của Chúa trong từng biến cố hằng ngày, vì Chúa không chỉ muốn chúng ta đến cầu xin với Chúa, mà Chúa còn muốn chúng ta đến để ngồi nghỉ ngơi thảnh thơi bên Chúa và để lắng nghe tiếng Chúa thì thâm an ủi chúng ta. Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN XVIII TN - Năm C

Lc 12, 13 - 21

CỬA CẢI

Vào đầu năm 2019, câu nói “Tiền nhiều để làm gì?” trở thành một hiện tượng thu hút sự chú ý đông đảo của dư luận trong nước và quốc tế. Một câu hỏi mang tính phổ quát, không có gì đặc biệt nhưng lại khiến chúng ta quan tâm là ở chỗ, nó được nói ra bởi ông chủ thương hiệu cà phê Trung Nguyên, người đang ở trên đỉnh cao của danh vọng, tiền bạc. Từ đó, chúng ta, những người vẫn đang quay cuồng trong vòng xoáy đi tìm sự giàu có, vinh quang trong cuộc sống chợt thức tỉnh: Liệu vật chất có làm cho ta hạnh phúc?

Nền kinh tế thị trường đòi hỏi con người phải lao động để có của cải mà duy trì cuộc sống. Càng chăm chỉ cố gắng sức khỏe, thời gian vào công việc, người ta tin sẽ nhận lại được thành quả tốt đẹp, tạo dựng cuộc sống, sự nghiệp và lo cho gia đình. Từ mục đích ban đầu vốn tích cực ấy, con người dần dần bị lệ thuộc, cuốn vào vòng xoáy do chính mình tạo ra. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ phát triển chóng mặt, con người càng có điều kiện làm giàu bao nhiêu thì cũng là lúc họ dần đánh mất đi chính mình và những giá trị đích thực trong cuộc sống bấy nhiêu.

Định nghĩa “giàu có” thời nay được gói gọn trong một chữ “tiền”. Không gì ngạc nhiên khi tiền bạc lại trở thành “Chúa” được biết bao nhiêu người tôn thờ và tự ép mình vào những khuôn khổ của thứ tôn giáo vừa hữu hình lại rất khó nhận ra. Đối với “tôn giáo” này, chỉ cần tích góp càng nhiều thì những “tín hữu” của nó càng cảm thấy hạnh phúc. Tính chất của

tích góp là không bao giờ đủ. Khi đã vượt quá giới hạn tích trữ, con người sẽ sẵn sàng “Phá những cái kho kia đi, xây những cái lớn hơn, rồi tích trữ tất cả thóc lúa và của cải mình vào đó” (Lc 12, 18). Vậy những cái lớn hơn đó có làm hài lòng người chủ, còn bao nhiêu cái lớn hơn nữa và đến khi nào thì mới đủ?

Chúng ta đều đã cảm nghiệm được sự khủng khiếp của đại dịch Covid-19 gây ra cho quê hương đất nước và thế giới trong những năm vừa qua. Chính biến cố này, Thiên Chúa đã dạy con người đâu là giá trị đích thực của cuộc sống: tôi thấy những người dù tiền muôn bạc vạn vẫn lao đao vì không thể mua được thực phẩm trong những ngày giãn cách xã hội. Tôi thấy nhiều người giàu có cô đơn qua đời mà không có người thân bên cạnh. Tôi thấy hàng vạn con người nối nhau “trốn” khỏi Sài Gòn để trở về với gia đình, bất kể thời tiết hay điều kiện khó khăn. Tôi thấy những nụ cười trao cho nhau, dành lời động viên, khích lệ nhau trong thời khắc tăm tối nhất của số phận. Có nhiều người sẵn sàng đổi lấy tất cả tiền của tích góp bao năm để có thể đổi lấy sức khỏe cho người thân đang thoi thóp giữa lằn ranh sống và chết, có nhiều người sẵn sàng từ bỏ sự nghiệp, công việc để ước được ở trong vòng tay che chở của gia đình. Chính trong lúc ấy, chúng ta thấy đồng tiền đã bị mất đi vị trí tối thượng của nó để nhường chỗ cho tình yêu thương. Như vậy, giàu có còn được quy chuẩn bằng của cải vật chất nữa hay không khi nó có thể khiến con người rơi vào tuyệt vọng bất cứ lúc nào? “Anh em phải coi chừng, phải giữ mình khỏi mọi thứ tham lam, không phải vì dư giả mà mạng sống con người được đảm bảo nhờ của cải đâu.” (Lc 12, 15)

Như vậy, định nghĩa “giàu có” theo Lời Chúa dạy là sự cho đi. Cho đi ở đây không chỉ dừng lại ở của cải, mà nó là trao ban tất cả những gì có thể để đem lại bình an, niềm vui hay giúp người khác được sống đúng với nhân phẩm của mình. Chính khi cho đi, con người từ chỗ bị đóng khung trong giới hạn của bản thân, của địa vị, của cái tôi cá nhân đến chỗ được hòa mình vào trong muôn người. Sự hòa trộn ấy giúp con người gắn kết với nhau, nhập vào dòng chảy nhân sinh, trở về cội nguồn thực sự của cái gọi là xã hội. Vì vậy khi cho đi là lúc con người ý thức rõ nhất sự tồn tại của mình, được sống là chính mình và trở nên vô hạn trong sự hợp nhất với Chúa và nhân loại. Không phủ nhận giá trị mà đồng tiền và sự tích góp mang lại cho cuộc sống. Nó giúp con người có cuộc sống thoải mái, no đủ, dễ dàng chạm đến ước mơ. Nhưng chúng ta nên ý thức rằng, vật chất không phải là mục đích sống cuối cùng, mà đó là sự yêu thương được quy hướng về Chúa là nguồn sống đích thực. Không ngừng cố gắng làm việc nhưng cũng phải biết hài lòng với những gì mình có.

Dưới soi sáng của lời Chúa, chúng ta hãy mạnh dạng đặt câu hỏi “Tiền nhiều để làm gì?”. Chính là để sẻ chia, để đem đến niềm vui và hy vọng, để xây dựng một thế giới càng ngày càng tốt đẹp, một thế giới mà ở đó mỗi người đều được sống đúng với nhân phẩm của mình. Hãy luôn sống lạc quan, thanh thoát, hài lòng với những gì mình có và chia sẻ với mọi người xung quanh, để khi “người ta sẽ đến và đòi lại mạng người”, chúng ta hoàn toàn sẵn sàng vì đã tích góp dư đầy giá trị yêu thương.

Lm. Đaminh Nguyễn Hoàng Vũ



ĐTC Phanxicô: Không có tình huynh đệ công cuộc loan báo Tin Mừng sẽ không tiến triển

Sau khi chủ sự Thánh lễ tại Đền thờ Thánh Phêrô cho cộng đoàn các tín hữu Congo ở Roma, vào lúc 12 giờ trưa Chúa nhật 03/7/2022, Đức Thánh Cha xuất hiện tại cửa sổ Dinh Tông toà để đọc kinh Truyền Tin với các tín hữu và khách hành hương hiện diện tại Quảng trường Thánh Phêrô.

Trong bài huấn dụ ngắn trước khi đọc kinh, Đức Thánh Cha tập trung vào câu Lời Chúa : *“Chúa chỉ định bảy mươi hai môn đệ và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến”*, để nhấn mạnh rằng công cuộc loan báo Tin Mừng cần chứng tá tình yêu huynh đệ của các môn đệ.

Đức Thánh Cha bắt đầu bài huấn dụ như sau: Các môn đệ được sai đi từng hai người một.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Trong Tin Mừng phụng vụ Chúa nhật này chúng ta đọc thấy rằng “Chúa Giêsu chỉ định bảy mươi hai môn đệ khác, và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến” (Lc 10,1). Các môn đệ được sai đi từng hai người một, không đi một mình. Từ cái nhìn thực tế, đi loan báo Tin Mừng từng hai người một dường như

có nhiều bất lợi hơn là thuận lợi. Có nguy cơ là hai người không thuận thảo với nhau, có những nhịp độ khác nhau, trên hành trình nếu một người mệt mỏi hoặc bị đau thì người kia cũng buộc phải dừng lại. Trái lại, khi người ta đi một mình, dường như cuộc hành trình trở nên nhanh chóng và suôn sẻ hơn. Nhưng Chúa Giêsu không nghĩ như thế: Người không sai các môn đệ đi lẻ loi, nhưng sai các ông đi từng hai người một. Chúng ta hãy tự hỏi: tại sao Chúa lại chọn như vậy?

Chính đời sống của các môn đệ đã là sự loan báo Tin Mừng

Nhiệm vụ của các môn đệ là đi đến các làng và chuẩn bị cho dân chúng đón tiếp Chúa Giêsu; và những chỉ dẫn mà Chúa trao cho các ông không phải là những gì các ông phải nói, nhưng là cách họ phải là. Nghĩa là Chúa quan tâm đến việc làm chứng của các môn đệ hơn là những lời các ông nói. Thực tế, Chúa gọi các ông là những người thợ, nghĩa là các môn đệ được kêu gọi để làm việc, loan báo Tin mừng qua hành vi của các ông. Và hành động cụ thể đầu tiên mà các môn đệ thực hiện trong sứ vụ là ra đi từng hai người một. Các môn đệ không phải là “những người đánh trống tự do”, những người rao giảng không biết nhường lời cho người khác. Trước hết, chính đời sống của các môn đệ đã là sự loan báo Tin Mừng: các ông biết ở với nhau, tôn trọng nhau, không muốn tỏ ra mình có khả năng hơn người khác, cùng nhau quy chiếu về một Vị Thầy duy nhất.

Không có tình huynh đệ công cuộc loan báo Tin Mừng sẽ không tiến triển

Chúng ta có thể soạn thảo những kế hoạch mục vụ hoàn hảo, thực hiện tốt các dự án, tổ chức các dự án này đến từng chi tiết nhỏ; chúng ta có thể thu hút được đám đông và có nhiều phương tiện; nhưng nếu chúng ta không có tình huynh đệ, thì công cuộc loan báo Tin Mừng không tiến triển được. Lần kia, một nhà truyền giáo thuật lại việc đi đến châu Phi với một người anh em cùng dòng. Sau một thời gian, nhà truyền giáo tách ra khỏi người anh em này, dừng lại trong một ngôi làng, và ở đó nhà truyền giáo thành công trong một loạt các hoạt động xây dựng vì lợi ích cộng đồng. Tất cả đều thành công. Nhưng một ngày, nhà truyền giáo giật mình, nhận ra rằng cuộc đời của mình giống như một doanh nhân tài giỏi, luôn ở giữa công trường và với giấy tờ kế toán! Sau đó, nhà truyền giáo để lại quyền điều hành cho những người khác và đến với người anh em. Nhà truyền giáo hiểu như thế vì Chúa đã sai các môn đệ “từng hai người một”: sứ vụ loan báo Tin Mừng không dựa trên hoạt động cá nhân, nghĩa là trên “việc làm”, nhưng dựa trên chứng tá tình yêu huynh đệ, và cả qua những khó khăn của đời sống chung.

Tới đây chúng ta có thể tự hỏi: làm thế nào chúng ta có thể đem Tin Mừng đến với người khác? Chúng ta làm điều này với tinh thần và phong cách huynh đệ, hay theo tinh thần thế gian, với sự đối kháng, cạnh tranh và hiệu quả? Chúng ta hãy tự hỏi bản thân xem chúng ta có khả năng cộng tác, biết cùng nhau đưa ra quyết định, tôn trọng cách chân thành những ai ở bên cạnh và quan điểm của họ không? Trong thực tế, bằng

cách này cuộc sống của người môn đệ thực sự đã là sự loan báo Vị Thầy cho người khác.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Giáo hội dạy chúng ta biết chuẩn bị con đường cho Chúa với việc làm chứng cho tình huynh đệ.

Ngọc Yến - Vatican News



TRANG BÁC ÁI XÃ HỘI

Nhân đức trong gia đình: Lòng bác ái

“Người không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân Người. Người phải yêu đồng loại như chính mình. Ta là Đức Chúa.” (Lv19:18)

1. Thế nào là lòng bác ái?

Lòng bác ái là sự quan tâm dành cho ai đó để được ở gần và chia sẻ với họ. Lòng bác ái là sức mạnh tạo nên sự cuốn hút, là một cảm xúc đặc biệt lấp đầy con tim bạn. Khi bạn thương người, bạn quan tâm và đối xử tử tế với họ vì họ rất ý nghĩa với bạn.

Bạn thể hiện tình yêu thương của mình bằng một nụ cười, một cách nói năng dễ thương, một hành động đầy ưu tư hay một cái ôm hôn.

Tình yêu thương đặt để bạn trong hoàn cảnh của người khác và quan tâm tới cảm xúc của họ để chấp nhận họ như họ là. Bạn có thể yêu thương những người lạ bằng cách quan tâm tới những gì đang xảy ra với họ và dành cho họ những suy nghĩ đầy tình yêu thương. Lòng bác ái giúp bạn biết hành xử với người khác theo cách bạn mong muốn được họ đối xử – với sự quan tâm và tôn trọng.

2. Tại sao chúng ta cần thực hành?

Nếu không có tình yêu thương con người chúng ta sẽ trở nên rất cô đơn. Khi con người cảm thấy mình không còn quan trọng, họ sẽ không được hạnh phúc và sẽ có những cách hành xử giận dữ và bất cần. Họ không để cho người khác đến gần chia sẻ và tin tưởng họ.

Mọi người mong đợi được người khác yêu thương và bản thân được thương yêu. Khi bạn yêu thương người khác, bạn cho họ cảm nhận được giá trị con người mình. Khi người ta biết mình được yêu thương, ta trở nên dễ thương và hiền lành hơn. Tình yêu thương có tính ảnh hưởng lớn và sẽ được lan truyền. Khi bạn yêu mến Thiên Chúa, bạn có thể cảm nhận được tình yêu của Ngài dành cho mình. Khi bạn yêu thương chính mình, bạn có tình yêu để trao ban.

3. Cách thực hành

Bạn thực hành sống tình yêu khi bạn cho phép mình cảm nhận được tình yêu. Có những thời điểm bạn cảm nhận được

tình yêu khi nhìn xem một con chim nhỏ, khi quan sát mẹ mình làm việc, khi chú ý tới một người bạn mới và muốn kết bạn với họ. Sống tình yêu thương là cách bạn thể hiện sự quan tâm tới người khác, là cách bạn làm mọi việc nhỏ bé với cả trái tim để biểu lộ tình yêu thương của mình.

Chia sẻ cũng là một cách để biểu lộ tình yêu. Bạn có thể chia sẻ tài sản, thời gian, và cả những gì thuộc về con người mình như cảm xúc, ý tưởng, tình yêu thương, sự quan tâm.

Yêu thương là cách bạn biểu lộ lòng thương cảm với người khác và mong cho họ những điều bạn mong ước cho chính mình. Hãy nghĩ về cách bạn mong muốn người khác làm cho mình và bạn làm cho họ theo cùng một cách thức ấy. Khi biết yêu chính mình thì điều này trở nên dễ dàng hơn. Vì khi thực hành sống tình yêu, bạn trở nên hiền lành, dễ tha thứ cho mình và cho người khác.

Bạn có thể biểu lộ tình yêu dành cho Thiên Chúa bằng cách trò chuyện với Ngài qua việc cầu nguyện, qua cách bạn yêu thương tất cả mọi loài Thiên Chúa đã dựng nên.

Một người có lòng bác ái phản ứng thế nào?

- Bạn bắt đầu cảm thấy buồn về chính mình vì điều bạn vừa làm?
- Bạn muốn thể hiện sự quan tâm khi bố ốm?
- Một đứa trẻ đang hành động lập dị?
- Bạn thấy một con chim non bị rơi khỏi tổ?
- Bạn yêu thương thầy cô của mình và muốn tỏ ra?

4. Dấu hiệu của sự thành công

Chúc mừng bạn khi:

- Làm cho người khác điều bạn muốn họ làm cho mình
- Nói lời hiền lành và yêu thương
- Làm việc nhỏ với tình yêu lớn để mang hạnh phúc cho người khác
- Chia sẻ những gì bạn có và chính con người bạn
- Biểu lộ tình yêu thương
- Diễn tả tình yêu dành cho Đấng Tạo Hóa bằng cách quan tâm tới tạo vật
- Suy nghĩ cách ân cần

Hãy cố gắng khi:

- Cảm nghĩ không tốt về bản thân – như thể bạn không có gì cả
- Tránh người khác và tránh giúp đỡ
- Không chia sẻ suy nghĩ với người đang cần bạn
- Nói hoặc ngụ ý những điều không tử tế
- Không thể hiện tình yêu
- Không thể tha thứ cho chính mình và người khác

Khẳng định:

Tôi là một người có lòng bác ái. Tôi thể hiện tình yêu của mình bằng suy nghĩ ân cần, bằng những lời hiền lành và tình cảm. Tôi làm cho người khác điều tôi muốn họ thực hiện cho mình. Tôi yêu mến Thiên Chúa và các tạo vật của Ngài trong đó có chính tôi.

Trích sách: The Family Virtues Guide

Chuyển ngữ: Hướng Dương



Tại sao các dòng sông không chảy theo đường thẳng?

Coi việc đi đường vòng là một trạng thái bình thường, hãy dùng một trái tim bình thản để nhìn nhận những gập ghềnh, trắc trở trên con đường tiến về phía trước, rồi chúng ta sẽ đạt được những mục tiêu lớn của cuộc đời.

Trong một giờ học, vị thiền sư mở một tấm bản đồ ra và hỏi các học viên: 'Các bạn hãy nhìn xem, những dòng sông trên bản đồ này có đặc điểm gì?'

Các học viên trả lời: 'Tất cả đều không chảy thẳng theo một đường mà chảy quanh co, gập khúc.'

'Tại sao lại như vậy? Hay nói cách khác, tại sao những dòng sông đó không chảy theo đường thẳng mà lại chảy đường vòng như thế?' – vị thiền sư tiếp tục hỏi.

Lúc này, những lời bình luận bắt đầu trở nên rôm rả.

Tại sao các dòng sông không chảy theo đường thẳng?

Có người nói, những dòng sông chảy theo đường vòng, quanh co uốn lượn sẽ kéo dài thêm quá trình chảy, nhờ đó mà sông có thể chứa thêm nhiều nước. Khi mùa lũ đến, nước sông cũng sẽ không bị dâng quá cao mà gây ngập lụt.

Cũng có người trả lời rằng, khi quá trình chảy của dòng sông được kéo dài ra, lưu lượng nước trên mỗi đoạn sông sẽ được

giảm đi, nước sông sẽ không gây ra áp lực quá lớn làm mòn bờ sông, như thế sẽ có tác dụng bảo vệ bờ sông hơn là chảy thẳng...

'Các bạn nói đều đúng', vị thiền sư gật đầu và tiếp tục giảng giải.

'Nhưng theo quan điểm của cá nhân tôi, các dòng sông không chảy thẳng mà chảy theo đường vòng, nguyên nhân căn bản nhất là vì đó là một trạng thái bình thường của tự nhiên.

Bởi vì trong quá trình dòng nước chảy về phía trước, nó sẽ gặp phải vô số chướng ngại vật, thậm chí có những cản trở không thể vượt qua.

Vì thế, nó chỉ còn cách chọn đường vòng để chảy tiếp. Cũng là nhờ đi đường vòng, dòng sông sẽ tránh được các chướng ngại vật khác nhau và cuối cùng sẽ đến được biển lớn.'

Tại sao các dòng sông không chảy theo đường thẳng và câu trả lời thú vị nhiều người!

Nói đến đây, thiền sư liền đổi chủ đề: 'Thực ra, đời người cũng vậy. Khi chúng ta gặp phải những trắc trở gặp ghềnh trên đường đời, chúng ta cũng nên coi cuộc đời chưa hoàn mỹ đó là một trạng thái bình thường của cuộc sống, chớ bị quan thất vọng, đừng than ngán thở dài, cũng đừng ngưng chệ làm gián đoạn công cuộc tiến về phía trước.

Hãy coi việc đi đường vòng là một hình thức, một phương cách khác để chúng ta tiếp tục bước đi. Như thế, tất cả chúng

ta sẽ có thể như những dòng sông chảy vòng vo uốn khúc kia, cuối cùng vẫn sẽ đến được với biển lớn.'

Coi việc đi đường vòng là một trạng thái bình thường, hãy dùng một trái tim bình thản để nhìn nhận những gặp gỡ, trắc trở trên con đường tiến về phía trước, rồi chúng ta sẽ đạt được những mục tiêu lớn của cuộc đời.

Ai cũng biết rất rõ rằng, trong cuộc đời mỗi con người, khó có thể tránh được những lúc gặp khó khăn đến mức không thể vượt qua.

Những lúc như thế, linh hoạt lùi một bước cũng là một cách, hoặc hãy tìm những biện pháp khác, dù tốn thời gian hơn một chút, mất nhiều công sức hơn một chút nhưng đạt được mục đích vẫn hơn là cố chấp, muốn đạt được thành quả ngay lập tức và sau đó nhận kết cục đắng cay.

Trong cuộc sống này, không có con đường dễ dàng trong mọi hành trình. Gian nan và thử thách chính là thước đo ý nghĩa của điểm đến, chỉ cần kiên trì vượt qua, chúng ta sẽ đến được nơi cần phải đến. Và hãy xem khó khăn là cơ hội cho chính mình. Tìm một con đường không thẳng cũng chẳng gần để đi đôi khi lại là quyết định thông minh và sáng suốt.

Chỉ tiếc rằng, nhiều người trong chúng ta chưa nghĩ được như vậy, không thể từ bỏ hoàn toàn hoặc tạm từ bỏ được tham vọng quá lớn để rồi tự rước đau khổ về cho bản thân.



Được phép buồn !

Hãy để cho người rao giảng nói, bạn được phép buồn!

Trong quyển sách “Khi người pha rượu vắn nhỏ đèn” (When the Bartender Dims the Lights), Ron Evans đã viết:

“Tôi tình cờ gặp được câu này trong suy tư của một mục sư: Vào một sáng chúa nhật, nhiều người ngồi trước mặt bạn là những người đầy tổn thương, và bạn phải cho họ được quyền buồn. Trong một thế giới bị ám ảnh bởi hạnh phúc, khi mà sự tuyệt vời là tất cả, hãy để người rao giảng nói: bạn được phép buồn. Trong một thế giới mà tuổi già trở thành những năm tháng vàng son, nơi mọi vấn đề đều có thể được khắc phục và mọi bệnh tật đều được chữa lành, hãy nghe lời người rao giảng: bạn được phép buồn. Trong một thế giới quá bận tâm về tuổi thọ, nơi mà cái chết là từ cấm kỵ, bạn hãy nghe người rao giảng nói: bạn được phép buồn. Và hãy để người rao giảng nói: bạn được phép sống trong ký ức của người đơn độc”.

Ngày nay, cả nền văn hóa lẫn các giáo hội của chúng ta đều không cho chúng ta đủ quyền để buồn. Nhiều lúc, khi một người thân thương qua đời hoặc khi một thảm kịch xảy đến, chúng ta được phép buồn, được phép trầm lắng, rơi lệ, thay vì vui vẻ yêu đời. Nhưng có quá nhiều dịp và hoàn cảnh trong cuộc đời chúng ta mà linh hồn chúng ta hoàn toàn được phép buồn, thế nhưng nền văn hóa, giáo hội và cái tôi của chúng ta lại không để cho chúng ta được phép cảm nhận cảm xúc thật sự của mình – của nỗi buồn. Khi trường hợp đó xảy ra,

và thường là như thế, chúng ta có thể phủ nhận cảm xúc của mình và chuyển sang vui vẻ yêu đời, hoặc chúng ta có thể nhường chỗ cho nỗi buồn, nhưng với cái giá phải trả là thấy có gì đó không ổn, chúng ta không nên cảm nhận theo cách này. Cả hai cách đều không tốt.

Nỗi buồn là một phần không thể tránh khỏi trong cuộc sống, và tự nó không phải là một điều tiêu cực. Trong nỗi buồn, có tiếng khóc mà chúng ta thường bịt tai không nghe. Trong nỗi buồn, tâm hồn chúng ta có cơ hội để nói và tiếng nói của nó nói với chúng ta rằng, nỗi thất vọng, mất mát, cái chết, sự bất xứng, sai lầm về đạo đức, hoặc một hoàn cảnh cụ thể nào đó của cuộc đời chúng ta là những thứ rất thật, cay đắng và không thể nào thay đổi được. Chúng ta có một cách là chấp nhận, kèm theo cái giá là nỗi buồn. Khi tiếng nói đó không được lắng nghe, thì sự lành mạnh và tỉnh táo của chúng ta bị kìm kẹp.

Ví dụ như, trong quyển sách đầy thách thức, “Tự tử và Linh hồn” (Suicide and the Soul), tác giả James Hillman đã nói, đôi lúc trong chuyện tự tử, tâm hồn đó quá chán nản và tổn thương đến nỗi giết luôn thể xác. Vì nhiều lý do quá phức tạp và khó để nhiều người biết được, tâm hồn đó không thể làm cho người khác lắng nghe mình và không bao giờ được phép cảm nhận cái nó thật sự đang cảm nhận. Và đến mức cực độ, chuyện này có thể giết chết thân xác.

Chúng ta thấy chuyện này trong một hiện tượng ít cực độ hơn, là chứng tình trạng biếng ăn của các cô gái trẻ. Có một áp lực không thể cưỡng lại từ nền văn hóa (thường đi đôi với sự bất nạt có thật trên mạng xã hội) thúc đẩy chúng ta phải có cơ thể hoàn hảo. Đáng buồn là, đâu dễ để có cơ thể hoàn

hảo. Do đó, các cô gái này cần được phép chấp nhận những giới hạn của cơ thể mình và chấp nhận với nỗi buồn đi kèm với chuyện này. Đáng buồn là, chuyện chẳng như thế, hoặc ít nhất là gần như không thể như thế, cho nên thay vì chấp nhận nỗi buồn vì không có cơ thể như mong muốn, các cô gái trẻ này lại bị thúc ép phải cố gắng làm cho bằng được với bất kỳ giá nào. Chúng ta đã thấy những tác hại đáng buồn của nó.

Các nhà tâm lý trị liệu, những người làm việc với khách hàng về giấc mơ, họ nói khi chúng ta gặp ác mộng, thường là vì linh hồn đang giận dữ với chúng ta. Vì ban ngày linh hồn không được chúng ta lắng nghe, nên khi đêm đến, lúc chúng ta không thể nào kìm nén được nữa, linh hồn bắt chúng ta phải lắng nghe nó.

Có nhiều lý do chính đáng để buồn. Một số người trong chúng ta sinh ra đã có “tâm hồn già nua”, những nhà thơ quá nhạy cảm với những tình tiết cảm động trong cuộc sống. Có người có sức khỏe thể chất kém, có người lại có sức khỏe tâm thần kém. Có người chưa hề được yêu thương và tôn trọng đủ, có người đã tan nát tâm hồn vì bị phụ bạc, vì bị không chung tình. Có người bị tan nát cuộc đời vì từng bị lạm dụng, cưỡng hiếp, bạo hành, có người đơn giản là vô vọng, mong muốn trong bất lực với những ước mơ bị vùi dập, cứ mãi hoài niệm trong đau khổ. Hơn nữa, tất cả chúng ta dù ít hay nhiều, đều có người thân yêu đã ra đi, đã từng suy sụp đủ kiểu, đã nếm những giai đoạn u sầu. Có vô số lý do chính đáng để buồn.

Và điều này cần được đề cao trong Phép Thánh Thể và các buổi họp trong nhà thờ. Nhà thờ không phải chỉ là nơi mừng

các lễ lạc. Mà còn là nơi an toàn để chúng ta có thể tuôn trào cảm xúc. Phụng vụ cũng phải cho chúng ta quyền được buồn.

Nhà văn D.H. Lawrence từng viết những câu trứ danh:

Cảm xúc tôi không có thì tôi không có.

Cảm xúc tôi không có, tôi sẽ không nói rằng tôi có.

Cảm xúc bạn nói mình có, bạn không có.

Cảm xúc bạn muốn cả hai chúng ta đều có, thì chỉ một trong hai có mà thôi.

Chúng ta cần sống thật với linh hồn bằng cách chân thực với cảm xúc của nó.

Ronald Rolheiser, 2021-10-18

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico.vn